

Sổ hướng dẫn sử dụng

Dell E2015HV

Dell E2215HV

Dell E2715H

Số mẫu: E2015HV / E2215HV / E2715H

Mẫu quy định: E2015HVf / E2215HVf / E2715Hf





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.



CHÚ Ý: LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

© 2014 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Logo Dell và DELL là những thương hiệu của Dell Inc. Microsoft và Windows là những thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Công ty Microsoft tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác. ENERGY STAR là thương hiệu đã đăng ký của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Mỹ. Là đối tác ENERGY STAR, chúng tôi xác nhận rằng sản phẩm này đáp ứng các khuyến nghị ENERGY STAR về hiệu quả năng lượng.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

Sửa đổi A00 tháng 07/2014

Mục lục

| | |
|--|-----------|
| Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell6 | |
| Tổng quan | 6 |
| Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh | 6 |
| Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản | 7 |
| Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng | 7 |
| Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng | 9 |
| Giới thiệu về màn hình của bạn | 10 |
| Phụ kiện đóng gói | 10 |
| Tính năng sản phẩm | 11 |
| Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển | 12 |
| Thông số kỹ thuật màn hình | 16 |
| Chế độ quản lý nguồn điện | 16 |
| Cách gán chấu cắm | 18 |
| Tính năng Cấm Là Chạy | 21 |
| Thông số màn hình phẳng | 21 |
| Thông số kỹ thuật độ phân giải | 22 |
| Thông số kỹ thuật điện | 22 |
| Chế độ màn hình cài sẵn | 23 |
| Đặc điểm vật lý | 24 |
| Đặc điểm môi trường | 25 |
| Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD | 26 |
| Hướng dẫn bảo dưỡng | 26 |
| Bảo quản màn hình của bạn | 26 |

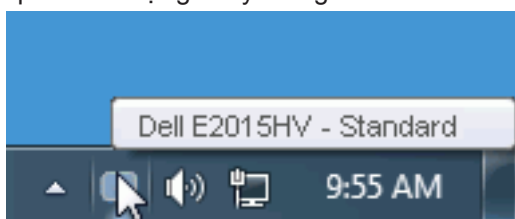
| | |
|--|-----------|
| Cài đặt màn hình | 27 |
| Gắn giá đỡ | 27 |
| Kết nối màn hình của bạn | 29 |
| Cắm cáp VGA xanh lam | 29 |
| Cắm cáp DVI trắng (chỉ áp dụng cho E2715H) | 30 |
| Cắm cáp DP đen (chỉ áp dụng cho E2715H) | 30 |
| Sắp xếp cáp của bạn (cho E2215HV / E2715H) | 30 |
| Lắp vỏ bọc cáp (chỉ áp dụng cho E2715H) | 31 |
| Tháo giá đỡ màn hình | 31 |
| Giá treo tương (Tùy chọn) | 33 |
| Sử dụng màn hình | 34 |
| Bật nguồn màn hình | 34 |
| Sử dụng các nút điều khiển mặt trước | 34 |
| Nút mặt trước | 35 |
| Sử dụng menu ảo (OSD) | 36 |
| Truy cập hệ thống menu | 36 |
| Thông báo OSD | 53 |
| Cài đặt độ phân giải tối đa | 57 |
| Sử dụng độ nghiêng | 58 |
| Khắc phục sự cố | 59 |
| Tự kiểm tra | 59 |
| Chẩn đoán tích hợp | 60 |
| Các sự cố thường gặp | 61 |
| Sự cố liên quan đến sản phẩm | 64 |
| Sự cố hệ thống loa Dell | 65 |
| Phụ lục | 67 |

| | |
|--|-----------|
| Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác | 67 |
| Liên hệ Dell | 67 |
| Cài đặt màn hình của bạn | 68 |
| Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H) (Mức tối đa) | 68 |
| Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thể truy cập internet | 69 |
| Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell | 69 |
| Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista® , Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows® 8.1 | 70 |
| Đối với Windows Vista® | 70 |
| Đối với Windows® 7 | 72 |
| Đối với Windows® 8 hoặc Windows 8.1 | 74 |
| Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình | 76 |

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Quản Lý Màn Hình Dell

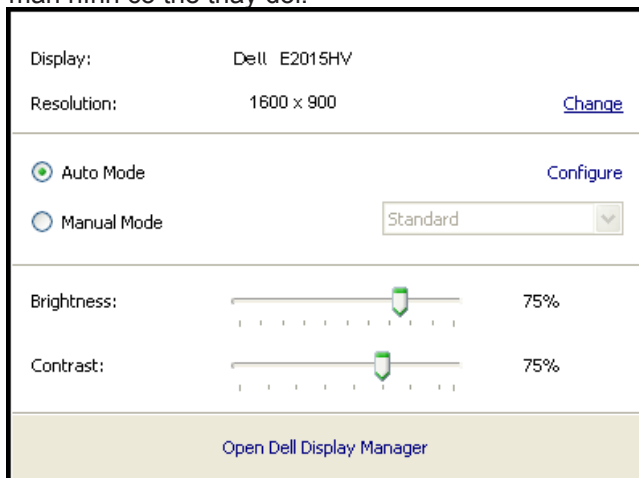
Tổng quan

Trình Quản Lý Màn Hình (Display Manager) Dell là ứng dụng Windows dùng để quản lý màn hình hoặc một nhóm màn hình. Ứng dụng cho phép chỉnh thủ công hình ảnh hiển thị, gán các cài đặt tự động, quản lý nguồn điện, xoay hình và những tính năng khác trên các mẫu màn hình Dell vừa chọn. Một khi đã cài đặt, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ khởi chạy mỗi khi hệ thống bật lên và sẽ hiển thị biểu tượng của nó trong khay thông báo. Thông tin về các màn hình đã kết nối với hệ thống luôn có sẵn khi di chuột qua biểu tượng khay thông báo.



Sử dụng Hộp Thoại Cài Đặt Nhanh

Nhấp vào biểu tượng khay thông báo của Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ mở ra hộp thoại Cài Đặt Nhanh (Quick Settings). Khi kết nối nhiều hơn một mẫu màn hình Dell được hỗ trợ với hệ thống, bạn có thể chọn một màn hình mục tiêu cụ thể qua menu có sẵn. Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cho phép điều chỉnh tiện lợi các mức Độ Sáng (Brightness) và Độ Tương Phản (Contrast) của màn hình; Chế Độ Cài Sẵn (Preset Modes) có thể được chọn thủ công hoặc cài sang Chế Độ Tự Động (Auto Mode), và độ phân giải màn hình có thể thay đổi.

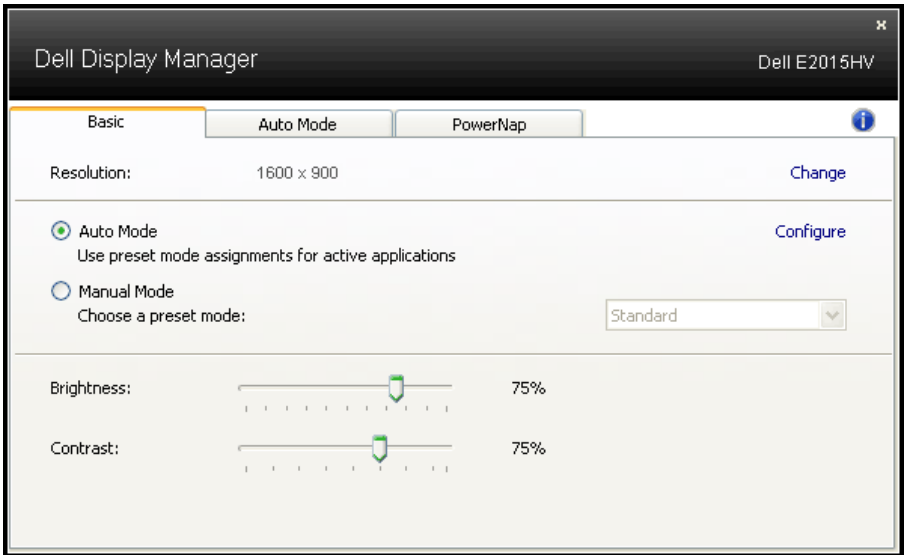


Hộp thoại Cài Đặt Nhanh cũng cho phép truy cập giao diện người dùng nâng cao của Trình Quản Lý Màn Hình Dell vốn được sử dụng để điều chỉnh các chức năng cơ bản, định cấu hình Chế Độ Tự Động và truy cập các tính năng khác.

Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản

Chế Độ Cài Sẵn cho màn hình vừa chọn có thể được áp dụng thủ công qua menu trên thẻ Cơ Bản (Basic). Ngoài ra, bạn cũng có thể bật Chế Độ Tự Động. Chế Độ Tự Động cho phép Chế Độ Cài Sẵn ưu tiên của bạn được áp dụng tự động khi các ứng dụng cụ thể đang hoạt động. Một thông báo trên màn hình sẽ hiển thị ngay Chế Độ Cài Sẵn hiện hành bất cứ khi nào nó thay đổi.

Bạn cũng có thể điều chỉnh trực tiếp Độ Sáng và Độ Tương Phản của màn hình vừa chọn từ thẻ Cơ Bản.

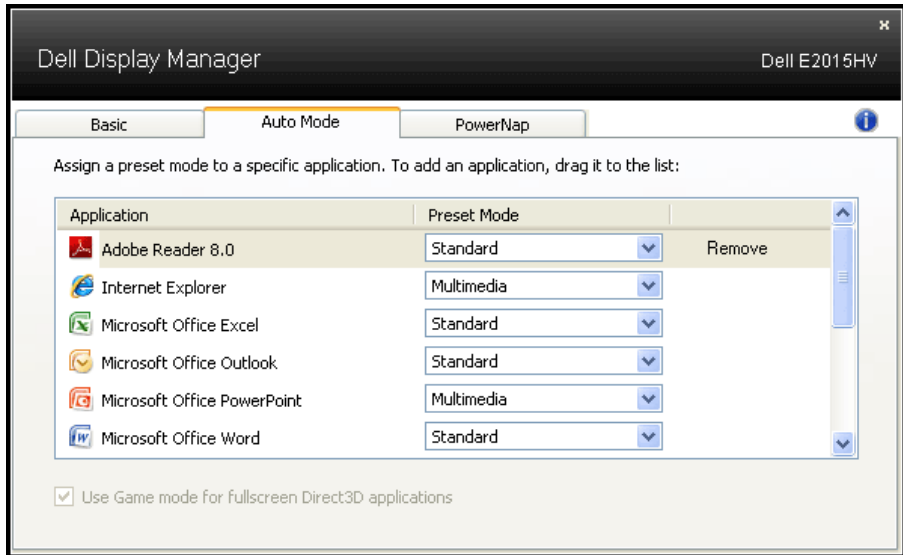


Gán Chế Độ Cài Sẵn cho các ứng dụng

Thẻ Chế Độ Tự Động cho phép bạn gán Chế Độ Cài Sẵn cụ thể cho một ứng dụng cụ thể, và áp dụng nó tự động. Khi đã bật Chế Độ Tự Động, Trình Quản Lý Màn Hình Dell sẽ tự động chuyển sang Chế Độ Cài Sẵn tương ứng bất cứ khi nào ứng dụng vừa gán được kích hoạt. Chế Độ Cài Sẵn vừa gán cho một ứng dụng cụ thể có thể giống nhau trên từng màn hình đã kết nối, hoặc chế độ này có thể khác nhau từ màn hình này đến màn hình kế tiếp.

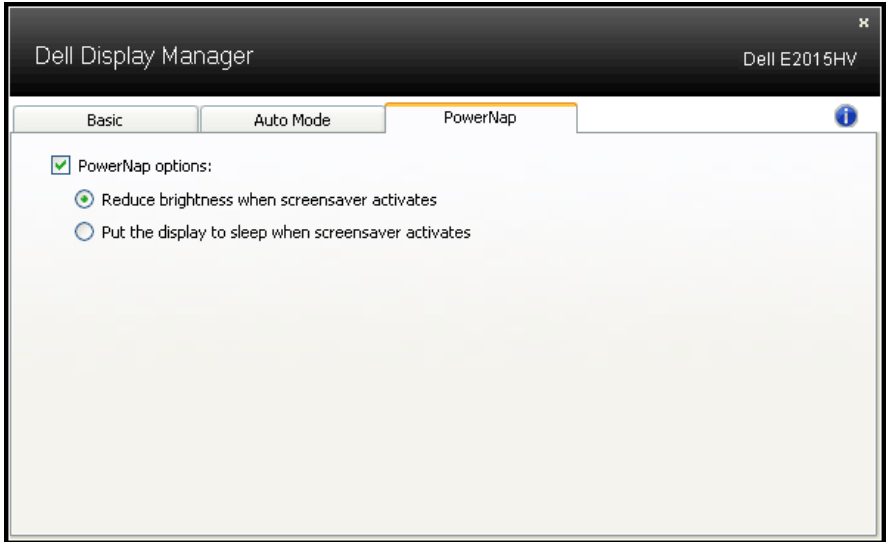
Trình Quản Lý Màn Hình Dell được cấu hình sẵn cho nhiều ứng dụng phổ biến. Để thêm một ứng dụng mới vào danh sách gán, chỉ cần kéo ứng dụng đó từ màn hình nền, menu Start trên Windows hoặc các vị trí khác, và thả nó vào danh sách hiện hành.

LƯU Ý: Những thao tác gán ở Chế Độ Cài Sẵn nhằm vào các file kết hợp, tập lệnh và trình nạp, cũng như các file không thể thực hiện như tài liệu lưu trữ zip hoặc file nén, không được hỗ trợ và sẽ không có hiệu lực.



Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng

Trên những mẫu màn hình Dell được hỗ trợ, thẻ PowerNap sẽ có sẵn để cung cấp các tùy chọn bảo toàn năng lượng. Khi kích hoạt trình tiết kiệm màn hình, Độ Sáng màn hình có thể được cài tự động sang mức sáng tối thiểu hoặc màn hình có thể được chuyển vào chế độ chờ để tiết kiệm thêm nguồn điện.



Giới thiệu về màn hình của bạn



Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.

| | |
|---|---|
|  Dell | <ul style="list-style-type: none">Màn hình |
|  E2015HV E2215HV E2715H | <ul style="list-style-type: none">Giá đỡ |
|  E2015HV/E2215HV E2715H | <ul style="list-style-type: none">Chân đế |
|  E2015HV/E2215HV | <ul style="list-style-type: none">Nắp đậy vít VESA™ |
|  E2715H | <ul style="list-style-type: none">Nắp đậy cáp |
|  | <ul style="list-style-type: none">Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia) |
|  | <ul style="list-style-type: none">Cáp VGA |



| | |
|---|---|
|  <p style="text-align: center;">E2715H</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Cáp DVI |
|  | <ul style="list-style-type: none"> • Đĩa driver và tài liệu • Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin an toàn và quy định |

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E2015HV/E2215HV/E2715H có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng, bản hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **E2015HV:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 49,53cm (19,5 inch), độ phân giải 1600 x 900, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- **E2215HV:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 54,69 cm (54,61 cm), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- **E2715H:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 68,58 cm (68,58 cm), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm Trình Quản Lý Màn Hình Dell
- Tuân thủ chương trình ENERGY STAR.
- Khe khóa an toàn.
- **E2715H:** Khóa giá đỡ.
- Khả năng quản lý tài sản.
- **E2015HV/E2215HV:** Tuân thủ dịch vụ EPEAT Bạc.

- **E2715H:** Tuân thủ dịch vụ EPEAT Vàng.
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS.
- **E2715H:** Màn hình được chứng nhận TCO.
- **E2015HV/E2215HV:** Hỗ trợ cáp VGA.
- **E2715H:** Hỗ trợ cáp VGA, DVI-D, Displayport 1.2.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.

Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước

E2015HV:



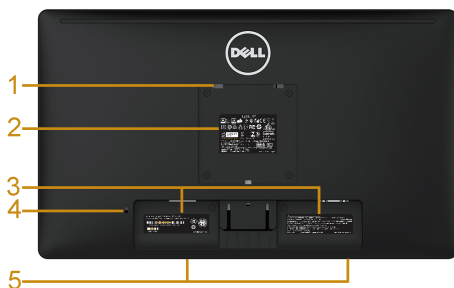
E2215HV/E2715H:



| | |
|---|--|
| 1 | Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <u>Operating the Monitor</u>) |
| 2 | Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED) |

Mặt sau

E2015HV:



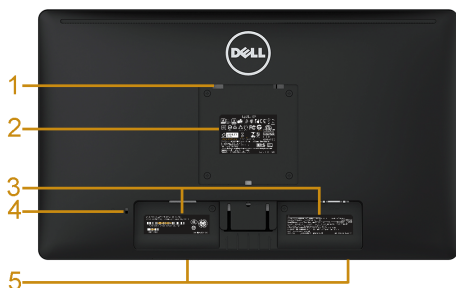
E2015HV



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|-------------------------------|---|
| 1 | Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm) | Để lắp đặt màn hình. |
| 2 | Nhãn công suất quy định | Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định. |
| 3 | Nhãn số serial mã vạch | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 4 | Khe khóa an toàn | Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình). |
| 5 | Khe cắm hệ thống loa Dell | Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn. |

E2215HV:



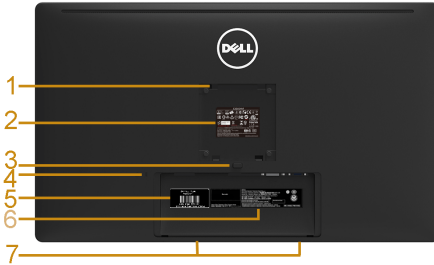
E2215HV



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|-------------------------------|---|
| 1 | Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm) | Để lắp đặt màn hình. |
| 2 | Nhãn công suất quy định | Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định. |
| 3 | Nhãn số serial mã vạch | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 4 | Khe khóa an toàn | Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình). |
| 5 | Khe cắm hệ thống loa Dell | Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn. |
| 6 | Khe quản lý cáp | Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này. |

E2715H:



E2715H



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|-------------------------------|--|
| 1 | Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm) | Để lắp đặt màn hình. |
| 2 | Nhãn công suất quy định | Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định. |
| 3 | Nút nhà giá đỡ | Nhả giá đỡ khỏi màn hình. |
| 4 | Khe khóa an toàn | Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình). |
| 5 | Nhãn thẻ dịch vụ | Thẻ dịch vụ Dell được sử dụng cho các mục đích quản lý dịch vụ khách hàng và bảo hành của Dell cũng như lưu lại hệ thống chức năng cơ bản. |
| 6 | Nhãn số serial mã vạch | Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật. |
| 7 | Khe cắm hệ thống loa Dell | Để lắp đặt hệ thống loa Dell tùy chọn. |
| 8 | Khe quản lý cáp | Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này. |

Mặt bên



E2015HV/E2215HV



E2715H

Mặt phải

Mặt dưới

E2015HV/E2215HV:



| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|------------------|--|
| 1 | Đầu cắm nguồn AC | Để cắm cáp nguồn màn hình. |
| 2 | Đầu cắm cáp VGA | Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA. |

E2715H:



| Nhãn | Mô tả | Sử dụng |
|------|---------------------|--|
| 1 | Đầu cắm nguồn AC | Để cắm cáp nguồn màn hình. |
| 2 | Đầu cắm Displayport | Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DP. |
| 3 | Đầu cắm DVI | Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DVI. |
| 4 | Đầu cắm cáp VGA | Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA. |

Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán chấu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

Chế độ quản lý nguồn điện

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

E2015HV:

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|----------------|---------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 20 W (Tối đa)** 16 W (Chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Trống | Sáng màu trắng | Dưới 0,5 W |
| Tắt | - | - | | Tắt | Dưới 0,5 W * |

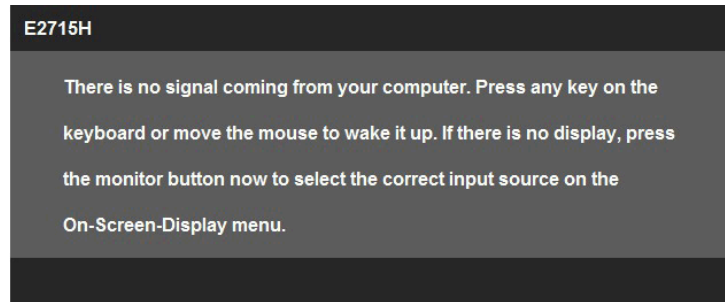
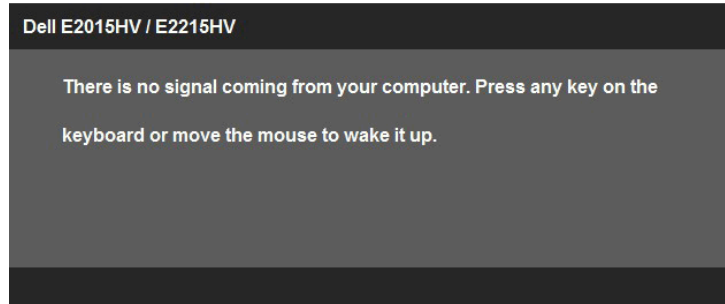
E2215HV:

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|----------------|-----------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 25 W (Tối đa)** 18,5 W (Chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Trống | Sáng màu trắng | Dưới 0,5 W |
| Tắt | - | - | | Tắt | Dưới 0,5 W * |

E2715H:

| Chế độ VESA | Đồng bộ ngang | Đồng bộ dọc | Video | Đèn báo nguồn | Mức tiêu thụ điện |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------|----------------|---------------------------------|
| Hoạt động bình thường | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Trắng | 31 W (Tối đa)** 25 W (Chuẩn) |
| Chế độ tắt hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động | Trống | Sáng màu trắng | Dưới 0,5 W |
| Tắt | - | - | | Tắt | Dưới 0,5 W * |

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở chế độ Tắt hoạt động, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào OSD.



LƯU Ý: Màn hình Dell E2015HV/E2215HV/E2715H tuân thủ chương trình ENERGY STAR®.

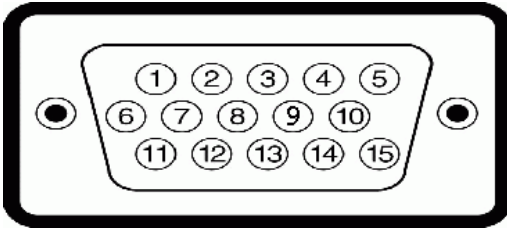


*Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

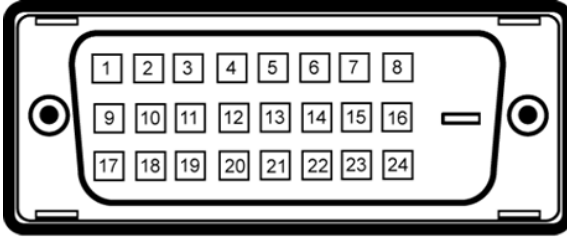
Cách gán chấu cắm

Đầu cắm D-Sub 15 chấu



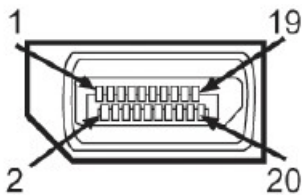
| Số chấu cắm | Cạnh màn hình có cấp tín hiệu bên cạnh 15 chấu |
|-------------|--|
| 1 | Video-Đỏ |
| 2 | Video-Xanh lục |
| 3 | Video-Xanh lam |
| 4 | GND (Tiếp đất) |
| 5 | Tự kiểm tra |
| 6 | GND-Đỏ |
| 7 | GND-Xanh lục |
| 8 | GND-Xanh lam |
| 9 | DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V |
| 10 | GND-đồng bộ |
| 11 | GND (Tiếp đất) |
| 12 | Dữ liệu DDC |
| 13 | Đồng bộ ngang |
| 14 | Đồng bộ dọc |
| 15 | Đồng hồ DDC |

Đầu cắm DVI



| Số chấu cắm | Phía 24 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối |
|-------------|---|
| 1 | Công tắc TMDS RX2- |
| 2 | Công tắc TMDS RX2+ |
| 3 | Tiếp đất TMDS |
| 4 | Không tiếp đất |
| 5 | Không tiếp đất |
| 6 | Đồng hồ DDC |
| 7 | Dữ liệu DDC |
| 8 | Không tiếp đất |
| 9 | Công tắc TMDS RX1- |
| 10 | TMDS RX1+ |
| 11 | Tiếp đất TMDS |
| 12 | Không tiếp đất |
| 13 | Không tiếp đất |
| 14 | Nguồn +5 V |
| 15 | Tự kiểm tra |
| 16 | Phát hiện cắm nóng |
| 17 | Công tắc TMDS RX0- |
| 18 | Công tắc TMDS RX0+ |
| 19 | Tiếp đất TMDS |
| 20 | Không tiếp đất |
| 21 | Không tiếp đất |
| 22 | Tiếp đất TMDS |
| 23 | Đồng hồ TMDS+ |
| 24 | Đồng hồ TMDS- |

Đầu cắm DisplayPort



| Số chấu cắm | Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối |
|-------------|---|
| 1 | ML0(p) |
| 2 | GND (Tiếp đất) |
| 3 | ML0(n) |
| 4 | ML1(p) |
| 5 | GND (Tiếp đất) |
| 6 | ML1(n) |
| 7 | ML2(p) |
| 8 | GND (Tiếp đất) |
| 9 | ML2(n) |
| 10 | ML3(p) |
| 11 | GND (Tiếp đất) |
| 12 | ML3(n) |
| 13 | GND (Tiếp đất) |
| 14 | GND (Tiếp đất) |
| 15 | Cáp AUX(p) |
| 16 | GND (Tiếp đất) |
| 17 | Cáp AUX(n) |
| 18 | HPD (Phát hiện cắm nóng) |
| 19 | Tiếp đất DP_PWR_Return |
| 20 | +Chấu DP_PWR 3,3 V |

Tính năng Cẩm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cẩm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

Thông số màn hình phẳng

| Số hiệu mẫu | E2015HV | E2215HV | E2715H |
|----------------------|---|---|--|
| Loại màn hình | Ma trận hoạt động - TFT LCD | Ma trận hoạt động - TFT LCD | Ma trận hoạt động - TFT LCD |
| Loại bảng điều khiển | TN | TN | IPS/PLS |
| Hình có thể xem | | | |
| Nghiêng | 495,3 mm (19,50 inch) | 546,9 mm (21,53 inch) | 685,8 mm (27,00 inch) |
| Vùng hoạt động ngang | 432,0 ± 1,92 mm (17,0 ± 0,08 inch) | 476,64 mm (18,77 inch) | 597,9 mm (23,54 inch) |
| Vùng hoạt động dọc | 239,76 ± 3,42 mm (9,44 ± 0,13 inch) | 268,11 mm (10,56 inch) | 336,3 mm (13,24 inch) |
| Vùng | 103576,3 ± 6,57 mm ² (160,57 ± 0,01 inch ²) | 146.168,58 mm ² (198,21 inch ²) | 201073,77 mm ² (311,67 inch ²) |
| Độ pixel | 0,2712 x 0,2626 ± 0,0074 mm | 0,2483 x 0,2483 mm | 0,3114 x 0,3114 mm |
| Góc xem: | | | |
| Ngang | Chuẩn 90° | Chuẩn 90° | Chuẩn 178° |
| Dọc | Chuẩn 50° - 65° | Chuẩn 50° - 65° | Chuẩn 178° |
| Đầu ra độ sáng | 200 cd/m ² (chuẩn) | 200 cd/m ² (chuẩn) | 300 cd/m ² (chuẩn) |
| Tỷ lệ tương phản | 600 - 1 (chuẩn) | 600 - 1 (chuẩn) | 1000 - 1 (chuẩn) |
| Lớp phủ tấm mặt | Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H | Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H | Chống chói mắt với lớp phủ cứng 3H |
| Đèn nền | Hệ thống vạch sáng đèn LED | Hệ thống vạch sáng đèn LED | Hệ thống vạch sáng đèn LED |

| Thời gian hồi đáp | Chuẩn 5 mili giây (đen sang trắng) | Chuẩn 5 mili giây (đen sang trắng) | Chuẩn 8 mili giây (xám sang xám) |
|-------------------|------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| Độ sâu màu | 16,7 triệu màu | 16,7 triệu màu | 16,7 triệu màu |
| Gam màu | 85 % (chuẩn) ** | 85 % (chuẩn) ** | 85 % (chuẩn) ** |

**Gam màu E2015HV/E2215HV/E2715H (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (85 %) và CIE1931 (72 %).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

| Số hiệu mẫu | E2015HV | E2215HV/E2715H |
|-----------------------------|---------------------------|-------------------------|
| Phạm vi dò | | |
| • Ngang | 30 kHz - 83 kHz (tự động) | |
| • Dọc | 56 Hz - 76 Hz (tự động) | |
| Độ phân giải cài sẵn tối đa | 1600 x 900 ở mức 60 Hz | 1920 x 1080 ở mức 60 Hz |

Thông số kỹ thuật điện

| Số hiệu mẫu | E2015HV/E2215HV | E2715H |
|-------------------------------------|--|--|
| Tín hiệu đầu vào video | RGB tương tự: 0,7 vôn ± 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm | <ul style="list-style-type: none"> RGB tương tự: 0,7 vôn ± 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm DVI-D TMDS kỹ thuật số, 600 mV cho từng dòng khác biệt, cực dương với trở kháng đầu vào 50 ohm DisplayPort*, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt |
| Tín hiệu đầu vào đồng bộ | Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục) | |
| Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC | 100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz ± 3 Hz / 1,5 A (chuẩn) | |
| Dòng điện vào | 120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa) | |

*Hỗ trợ thông số kỹ thuật (LỖI) DP 1.2. Loại trừ giao tác Fast AUX, hỗ trợ âm thanh nổi 3D, âm thanh HBR (hoặc âm thanh tốc độ dữ liệu cao).

Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

E2015HV:

| Chế độ màn hình | Tần số ngang (kHz) | Tần số dọc (Hz) | Pixel Clock (Đồng hồ pixel) (MHz) | Đồng bộ cực (Ngang/Dọc) |
|-------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------|-------------------------|
| VESA, 720 x 400 | 31,5 | 70,1 | 28,3 | -/+ |
| VESA, 640 x 480 | 31,5 | 59,9 | 25,2 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,5 | 75,0 | 31,5 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 37,9 | 60,3 | 40,0 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,9 | 75,0 | 49,5 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,4 | 60,0 | 65,0 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,0 | 75,0 | 78,8 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,5 | 75,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 64,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 80,0 | 75,0 | 135,0 | +/+ |
| VESA, 1600 x 900 | 55,5 | 60,0 | 97,8 | +/- |

E2215HV/E2715H:

| Chế độ màn hình | Tần số ngang (kHz) | Tần số dọc (Hz) | Pixel Clock (Đồng hồ pixel) (MHz) | Đồng bộ cực (Ngang/Dọc) |
|-------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------|-------------------------|
| VESA, 720 x 400 | 31,5 | 70,1 | 28,3 | -/+ |
| VESA, 640 x 480 | 31,5 | 59,9 | 25,2 | -/- |
| VESA, 640 x 480 | 37,5 | 75,0 | 31,5 | -/- |
| VESA, 800 x 600 | 37,9 | 60,3 | 40,0 | +/+ |
| VESA, 800 x 600 | 46,9 | 75,0 | 49,5 | +/+ |
| VESA, 1024 x 768 | 48,4 | 60,0 | 65,0 | -/- |
| VESA, 1024 x 768 | 60,0 | 75,0 | 78,8 | +/+ |
| VESA, 1152 x 864 | 67,5 | 75,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 64,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1280 x 1024 | 80,0 | 75,0 | 135,0 | +/+ |
| VESA, 1600 x 900 | 60,0 | 60,0 | 108,0 | +/+ |
| VESA, 1920 x 1080 | 67,5 | 60,0 | 148,5 | +/+ |

Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

| Số hiệu mẫu | E2015HV | E2215HV | E2715H |
|-------------------------------|--|--------------------------|---|
| Loại đầu cắm | Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam) | | Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam); DVI-D: đầu cắm trắng; DP: Đầu cắm đen |
| Loại cáp tín hiệu | VGA | | VGA DVI-D DisplayPort |
| Kích thước: (có giá đỡ) | | | |
| Chiều cao | 358,8 mm (14,12 inch) | 395,8 mm (15,59 inch) | 459,0 mm (18,70 inch) |
| Chiều rộng | 473,9 mm (chuẩn), 468,6 mm (tối thiểu) (18,66 inch (chuẩn), 18,45 inch (tối thiểu)) | 513,2 mm (20,21 inch) | 641,5 mm (25, 26 inch) |
| Độ dày | 165,5 mm (6,52 inch) | 165,5 mm (6,52 inch) | 180,0 mm (7,09 inch) |
| Kích thước: (có có giá đỡ) | | | |
| Chiều cao | 276,3 mm (10,88 inch) | 304,7 mm (12,00 inch) | 379,9 mm (14,96 inch) |
| Chiều rộng | 473,9 mm (chuẩn), 468,6 mm (tối thiểu) (18,66 inch (chuẩn), 18,45 inch (tối thiểu)) | 513,2 mm (20,21 inch) | 641,5 mm (25,26 inch) |
| Độ dày | 46,5 mm (1,83 inch) | 46,5 mm (1,83 inch) | 46,5 mm (1,83 inch) |
| Kích thước giá đỡ: | | | |
| Chiều cao | 149,0 mm (5,87 inch) | 171,9 mm (6,77 inch) | 339,1 mm (13,35 inch) |



| | | | |
|---|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Chiều rộng | 180,6 mm (7,11 inch) | 180,5 mm (7,11 inch) | 220,0 mm (8,66 inch) |
| Độ dày | 165,5 mm (6,52 inch) | 165,5 mm (6,52 inch) | 180,0 mm (7,09 inch) |
| Trọng lượng: | | | |
| Trọng lượng có thùng đựng | 3,65 kg (8,03 pound) | 4,25 kg (9,35 pound) | 8,55 kg (18,81 pound) |
| Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào và các loại cáp | 3,00 kg (6,60 pound) | 3,50 kg (7,70 pound) | 6.15 kg (13,53 pound) |
| Trọng lượng có kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp) | 2,38 kg (5,24 pound) | 2,90 kg (6,38 pound) | 4.53 kg (9,97 pound) |
| Trọng lượng của giá đỡ lắp vào | 0,33 kg (0,73 pound) | 0,40 kg (0,88 pound) | 1,19 kg (2,62 pound) |

Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

| Số hiệu mẫu | E2015HV | E2215HV | E2715H |
|---|--|---|--|
| Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động | 0 °C - 40 °C (32 ° F to 104 ° F) Bảo quản: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F) Vận chuyển: -20 °C - 60 °C (-4 °F to 140 °F) | | |
| Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động | 10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ) | | |
| Độ cao <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động Không hoạt động | Tối đa 5.000 m (16,404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 ft) | | |
| Khả năng tản nhiệt | 68,3 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 54,6 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn) | 85,3 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 63,1 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn) | 105,8 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 85,3 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn) |

Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Bảo quản màn hình của bạn



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.




CHÚ Ý: Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

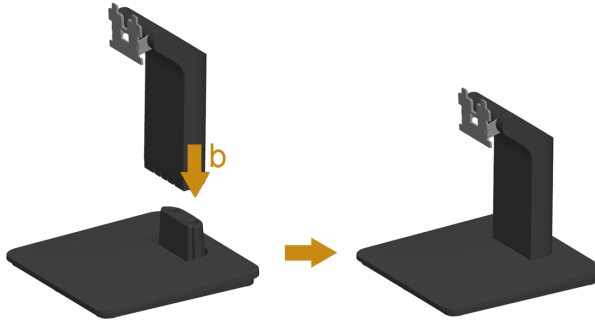
Cài đặt màn hình

Gắn giá đỡ

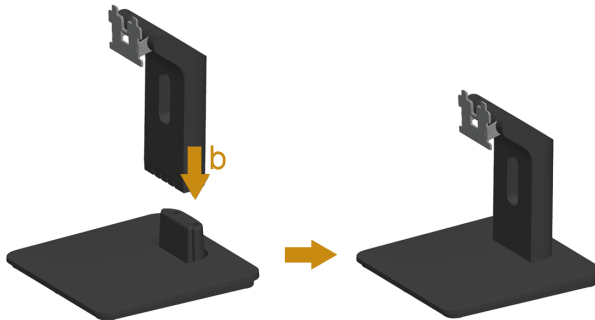
 LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào để giữ.

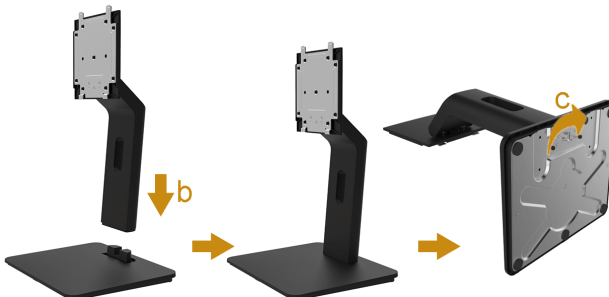
E2015HV:



E2215HV:



E2715H:



- a. Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.
 - b. Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.
 - c. Vặn chặt vít nằm trên đế giữ.
2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:

E2015HV/E2215HV:



- a. Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.
- b. Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.
- c. Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích hợp.

E2715H:



- a. Tháo lớp vỏ ngoài và đặt màn hình lên bề mặt phẳng.
- b. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
- c. Ấn giá đỡ cho đến khi nó khóa khít.

Kết nối màn hình của bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instructions**.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối màn hình (DVI-D kỹ thuật số) hoặc (VGA tương tự) xanh lam hoặc (DisplayPort) đen vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính của bạn. Không sử dụng ba cáp cùng một lúc. Chỉ sử dụng ba cáp khi chúng được kết nối với ba máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

Cắm cáp VGA xanh lam

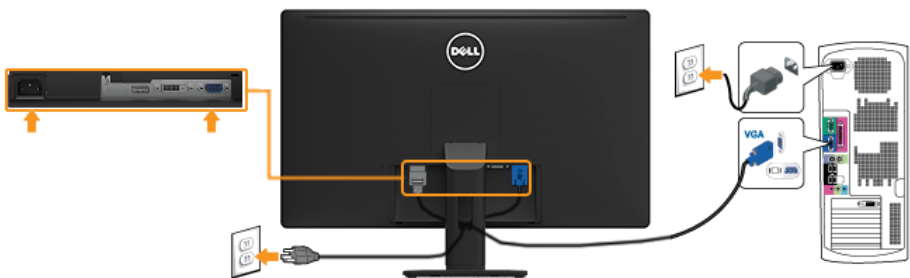
E2015HV:



E2215HV:



E2715H:




Cắm cáp DVI trắng (chỉ áp dụng cho E2715H)

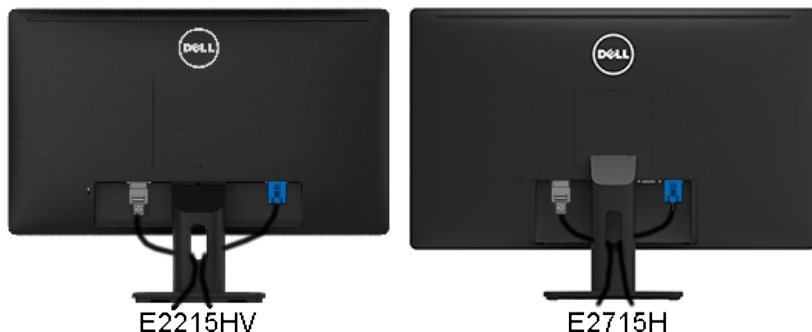


Cắm cáp DP đen (chỉ áp dụng cho E2715H)




 **Lưu ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

Sắp xếp cáp của bạn (cho E2215HV / E2715H)



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem phần Kết nối màn hình cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

Lắp vỏ bọc cáp (chỉ áp dụng cho E2715H)


 **LƯU Ý:** Vỏ bọc cáp được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.



Để lắp Vỏ Bọc Cáp:

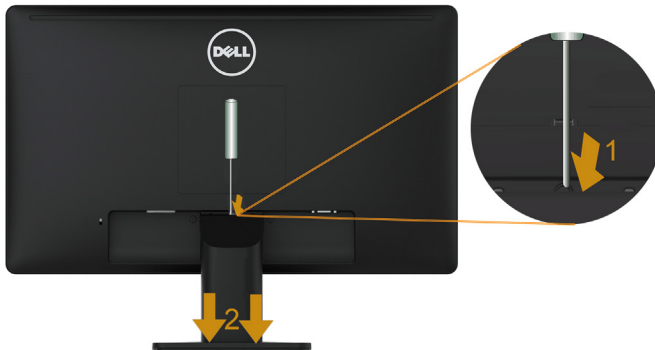
1. Lắp khít hai then cài ở phía dưới Vỏ Bọc Cáp vào rãnh phía sau màn hình.
2. Ấn Vỏ Bọc Cáp cho đến khi nó khóa khít.

Tháo giá đỡ màn hình

 **Lưu ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.

Sau khi đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót, hãy hoàn tất các bước sau để tháo để giữ:

E2015HV:

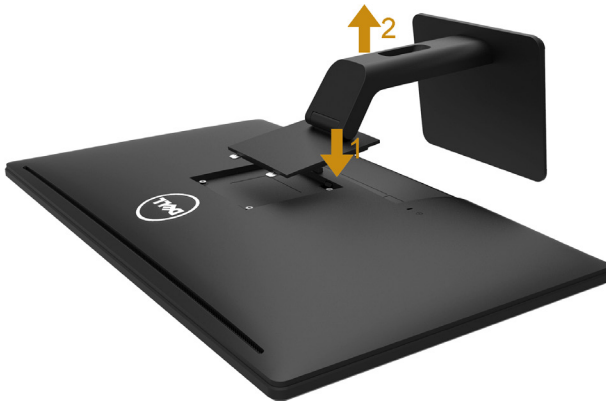


E2215HV:



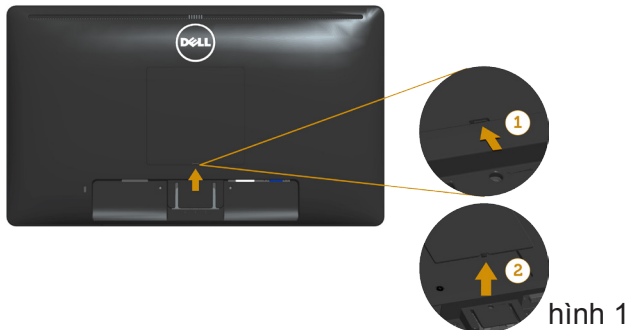
1. Sử dụng tua vít dài để đẩy chốt nhỏ nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
2. Một khi chốt cài đã nhỏ, hãy tháo để giữ ra khỏi màn hình.

E2715H:



1. Ấn và giữ nút nhỏ giá đỡ.
2. Nhấc giá đỡ lên và ra khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường thích chuẩn VESA.

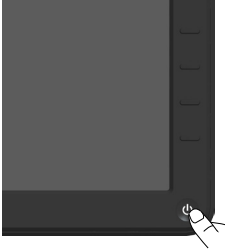
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Tháo nắp đậy vít VESA (hình 1)
4. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa. (hình 2)
5. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
6. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

LƯU Ý: Chỉ để sử dụng với giá treo tường có in nhãn UL với trọng lượng tối thiểu/khả năng chịu tải là 2,38 kg (E2015HV)/2,90kg (E2215HV)/4,53 kg (E2715H)

Sử dụng màn hình

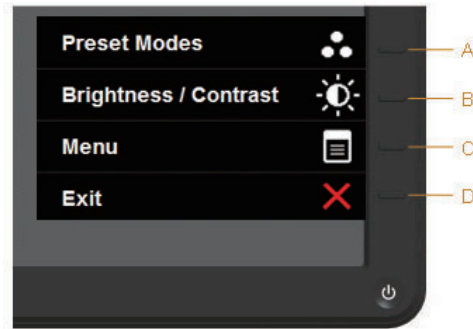
Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



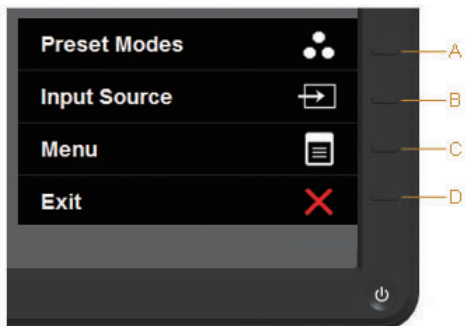
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





Use the **keys** phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.
E2015HV/E2215HV:



| Nút mặt trước | | Mô tả |
|---------------|---|---|
| A |  Preset modes (Chế độ cài sẵn) | Dùng nút Chế độ cài sẵn để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <u>Using the OSD Menu.</u> |
| B |  Brightness/Contrast (Độ sáng/độ tương phản) | Sử dụng nút Độ sáng/Độ tương phản để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương phản". |
| C |  Menu | Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD). |
| D |  Exit (Thoát) | Dùng nút Thoát để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ. |





E2715H:



| Nút mặt trước | | Mô tả |
|---------------|---|---|
| A |  <p>Preset modes (Chế độ cài sẵn)</p> | Dùng nút Chế độ cài sẵn để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem Using the OSD Menu. |
| B |  <p>Input Source (Nguồn vào)</p> | Dùng nút Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn. <ul style="list-style-type: none"> • Đầu vào VGA • Đầu vào DVI-D • Đầu vào Displayport |
| C |  <p>Menu</p> | Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD). |
| D |  <p>Exit (Thoát)</p> | Dùng nút Thoát để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ. |


Nút mặt trước



| Nút mặt trước | | Mô tả |
|---------------|--|---|
| A |  Up (Lên) | Dùng nút Lên để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD. |
| B |  Down (Xuống) | Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD. |
| C |  OK | Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn. |
| D |  Back (Trở về) | Dùng nút Trở về để trở về menu trước. |

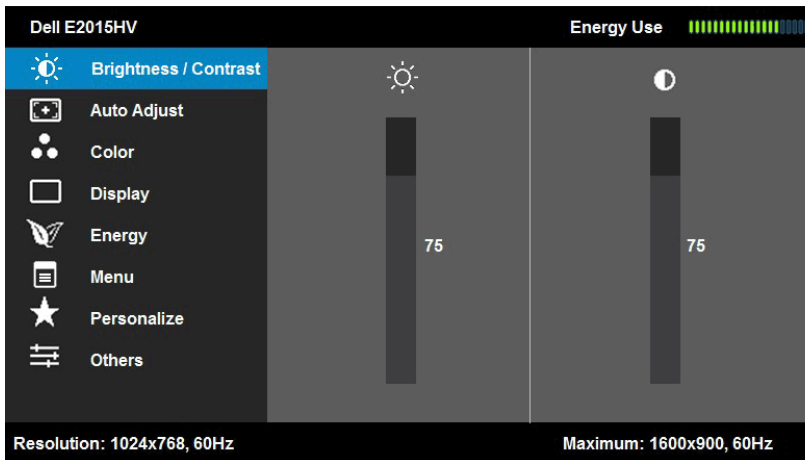
Sử dụng menu ảo (OSD)

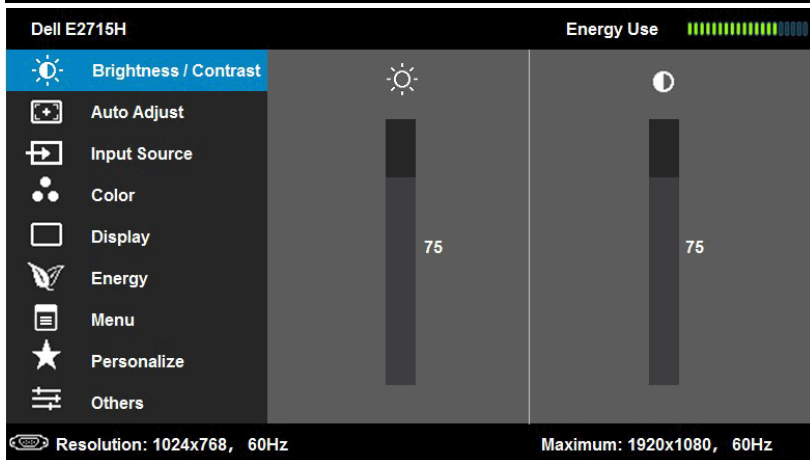
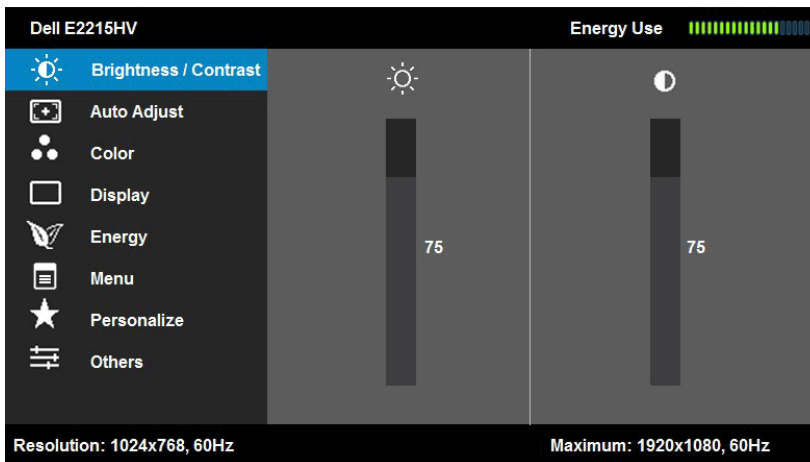
Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.











1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

Menu chính



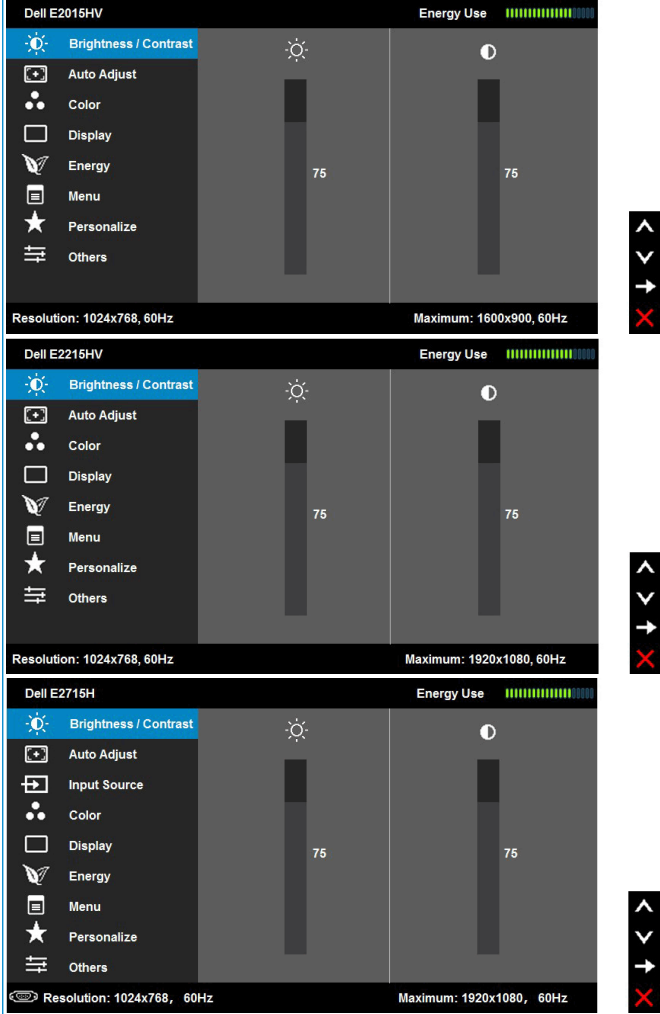



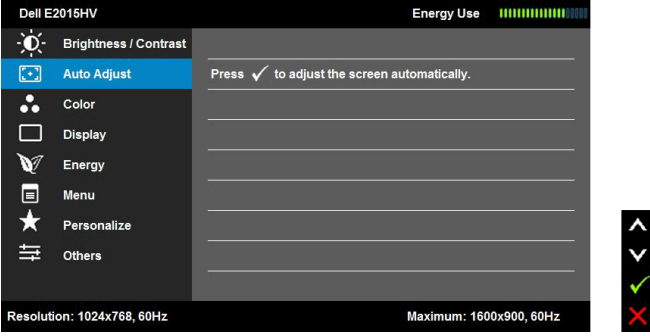
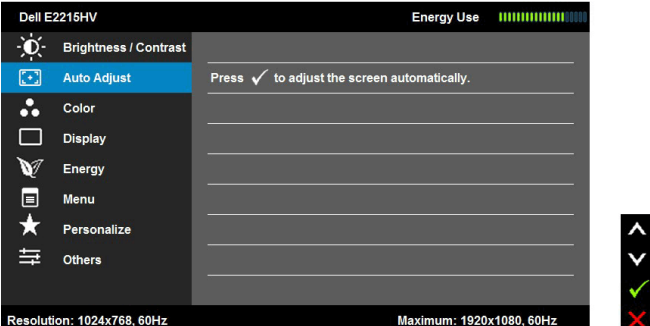


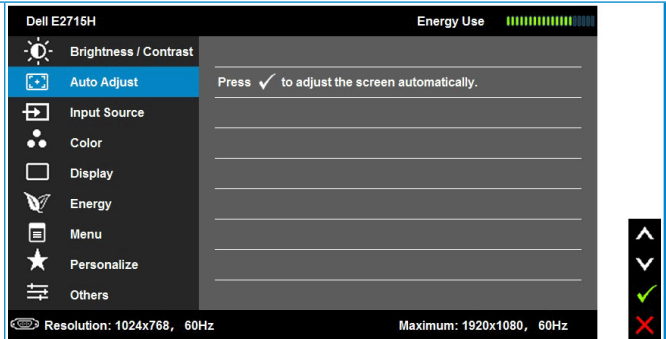
LƯU Ý: Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn các nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

| Biểu tượng | Menu và các menu phụ | Mô tả |
|---|---|--|
|  | Energy Use (Sử dụng nguồn điện) | Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình. |
|  | Brightness/ Contrast (Độ sáng/độ tương phản) | Dùng menu Độ sáng và Độ tương phản để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. |
|  | | |

| | | |
|---|---------------------------------|---|
| | Brightness (Độ sáng) | <p>Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền.</p> <p>Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p> |
| | Contrast (Độ tương phản) | <p>Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).</p> |
|  | Auto Adjust (Tự chỉnh) | <p>Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;">   </div> |



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sáng đều vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sáng tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ đếm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

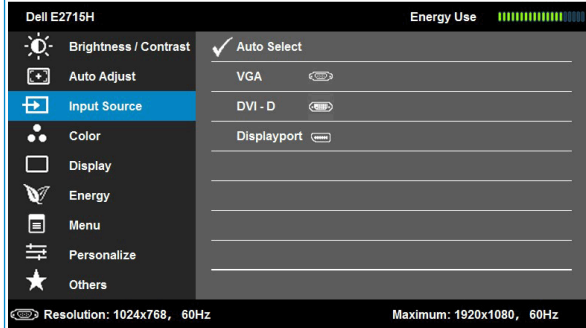
LƯU Ý: Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.



Input Source (Nguồn vào)
(chỉ áp dụng cho E2715H)

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



Auto Select (Chọn tự động)
VGA

Chọn **Chọn tự động** để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.

DVI-D

Chọn đầu vào **VGA** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào VGA.

Displayport

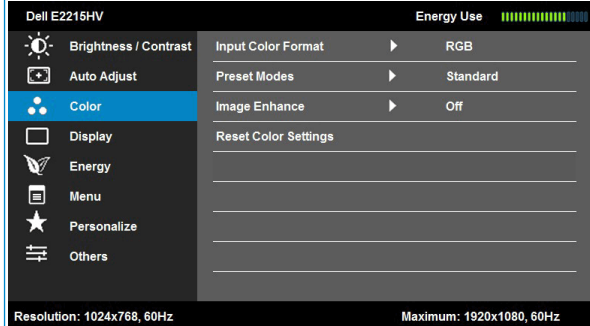
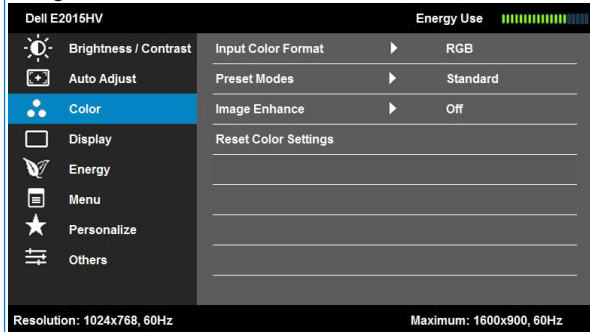
Chọn đầu vào **DVI-D** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) kỹ thuật số. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào DVI.

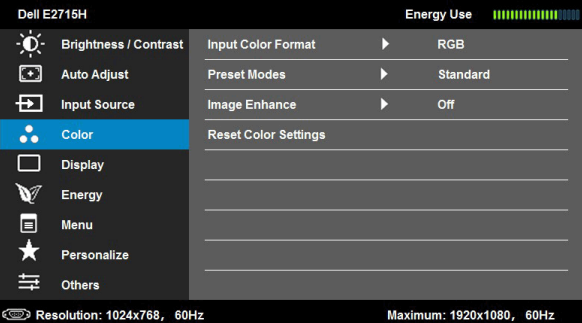
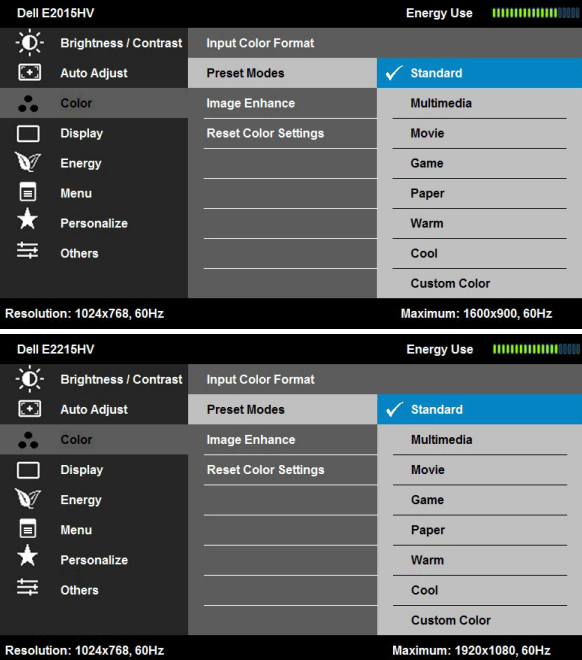
Chọn đầu vào **Displayport** khi bạn đang sử dụng đầu cắm DP. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào DP.



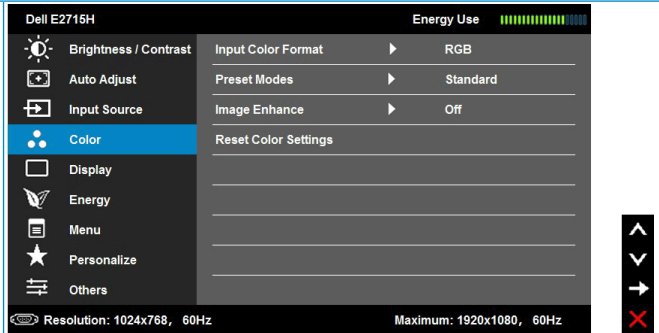
Color (Màu sắc)



Dùng menu **Màu sắc** để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.












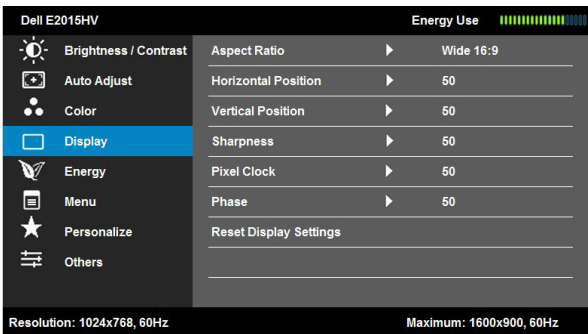
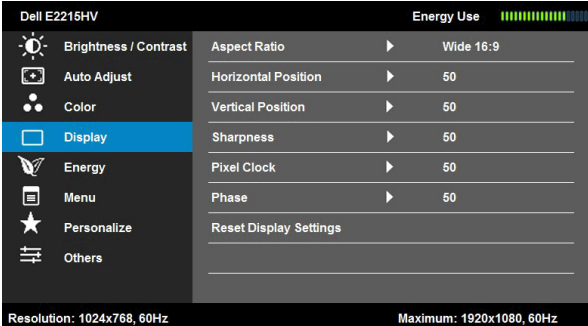
| | |
|--|--|
| |  |
| <p>Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)</p> | <p>Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối HDMI với DVI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. |
| <p>Preset Modes (Chế độ cài sẵn)</p> | <p>Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.</p>  |



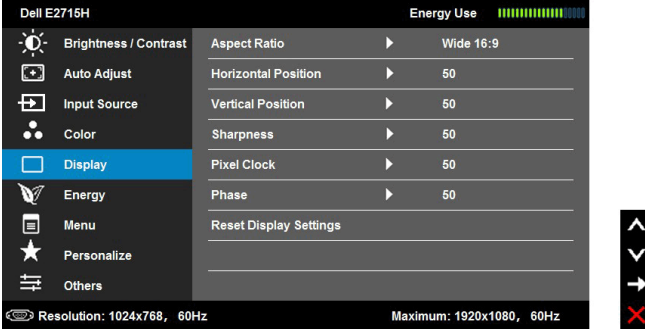


- **Standard (Tiêu chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- **Game (Trò chơi):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi.
- **Paper (Văn bản):** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét để đọc văn bản. Kết hợp phòng nền văn bản để mô phỏng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu. Chỉ áp dụng cho định dạng đầu vào RGB.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc màu xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Hue (Độ màu) Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ màu từ '0' đến '100'.
 Nhấn  để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.
 Nhấn  để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.
LƯU Ý: Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

| | | |
|---|--|---|
| | <p>Saturation (Độ bão hòa)</p> | <p>Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'. Nhấn  để tăng hình dạng đơn sắc của hình video. Nhấn  để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video. LƯU Ý: Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p> |
| | <p>Image Enhance (Tăng cường hình)</p> | <p>Tự động chỉnh sắc nét hình ảnh, tăng cường độ màu, tăng cường độ tương phản màu và tăng cường độ rõ hình ảnh. LƯU Ý: Tăng cường hình chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn Standard (Tiêu chuẩn), Multimedia (Đa phương tiện), Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p> |
| | <p>Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)</p> | <p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.</p> |
|  | <p>Display (Hiện thị)</p> | <p>Dùng menu Displays (Hiện thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.</p>  <p>The screenshot shows the 'Display' settings for a Dell E2015HV monitor. The 'Display' menu item is selected in the left sidebar. The main settings area includes: Aspect Ratio (Wide 16:9), Horizontal Position (50), Vertical Position (50), Sharpness (50), Pixel Clock (50), and Phase (50). There is a 'Reset Display Settings' option at the bottom. The resolution is 1024x768, 60Hz, with a maximum of 1600x900, 60Hz. To the right of the screenshot are navigation arrows: up, down, left, right, and a red X.</p>  <p>The screenshot shows the 'Display' settings for a Dell E2215HV monitor. The 'Display' menu item is selected in the left sidebar. The main settings area includes: Aspect Ratio (Wide 16:9), Horizontal Position (50), Vertical Position (50), Sharpness (50), Pixel Clock (50), and Phase (50). There is a 'Reset Display Settings' option at the bottom. The resolution is 1024x768, 60Hz, with a maximum of 1920x1080, 60Hz. To the right of the screenshot are navigation arrows: up, down, left, right, and a red X.</p> |



| | |
|--|---|
| |  |
| Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) | Chính tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4. LƯU Ý: Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ tương phản cài sẵn tối đa 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (đối E2215HV/E2715H). |
| Horizontal Position (Vị trí ngang) | Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). |
| Vertical Position (Vị trí dọc) | Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). |
| Sharpness (Độ sắc nét) | Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'. |
| Pixel Clock (Đồng hồ pixel) | Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất. |
| Phase (Pha) | Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn). LƯU Ý: Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA. |
| Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt hiển thị) | Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định. |



Energy (Nguồn điện)

The image shows three screenshots of the Dell BIOS Energy settings for different laptop models. Each screenshot displays a list of settings on the left and a detailed view of the selected 'Energy' setting on the right. The 'Energy' setting is consistently set to 'On During Active', and 'Reset Energy Settings' is set to 'Off During Active'. The 'Energy' menu item is highlighted in blue in each screenshot.

- Dell E2015HV:** Energy Use: [Progress Bar]. Resolution: 1024x768, 60Hz. Maximum: 1600x900, 60Hz.
- Dell E2215HV:** Energy Use: [Progress Bar]. Resolution: 1024x768, 60Hz. Maximum: 1920x1080, 60Hz.
- Dell E2715H:** Energy Use: [Progress Bar]. Resolution: 1024x768, 60Hz. Maximum: 1920x1080, 60Hz.



Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)
Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)

Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sáng bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.





Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.

Dell E2015HV Energy Use

Brightness / Contrast Power Button LED On During Active

Auto Adjust Reset Energy Settings Off During Active

Color

Display

Energy

Menu

Personalize

Others

Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1600x900, 60Hz



Dell E2215HV Energy Use

Brightness / Contrast Power Button LED On During Active

Auto Adjust Reset Energy Settings Off During Active

Color

Display

Energy

Menu

Personalize

Others

Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz



Dell E2715H Energy Use

Brightness / Contrast Power Button LED On During Active

Auto Adjust Reset Energy Settings Off During Active

Input Source

Color

Display

Energy

Menu

Personalize

Others

Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz


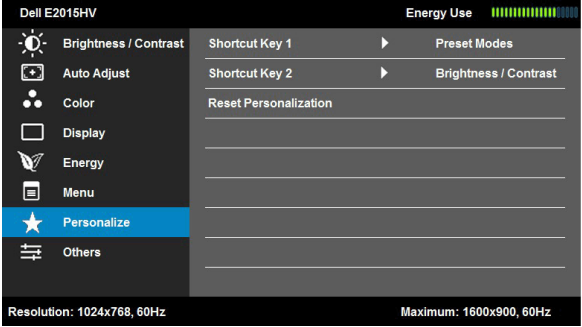
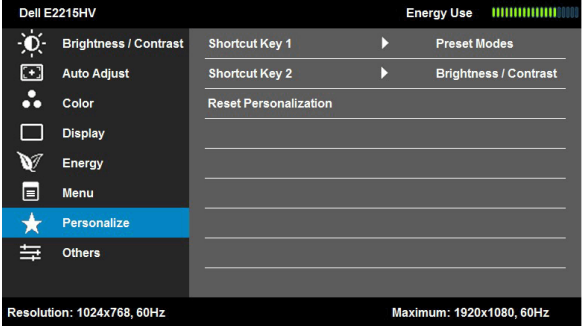


Language
(Ngôn ngữ)

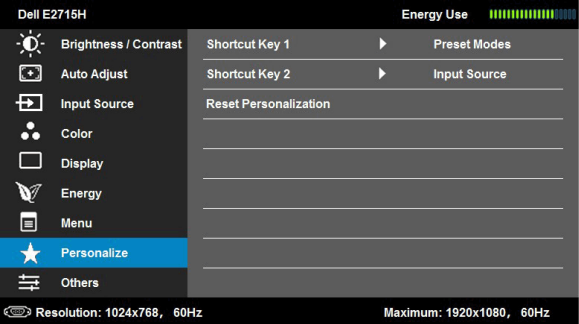
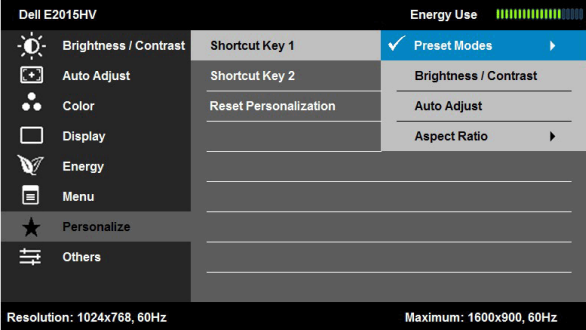
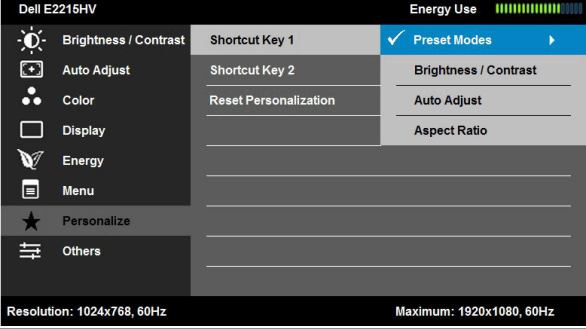
Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.

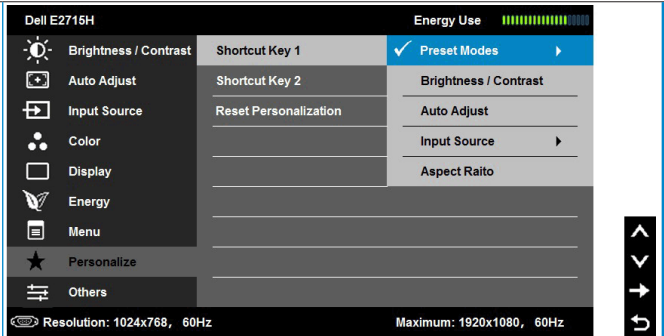
Transparency
(Độ trong suốt)

Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.

| | | |
|---|---|---|
| | Timer (Bộ định giờ) | Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình. Dùng các nút ▲ và ▼ để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60. |
| | Lock (Khóa) | Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút ⏪. LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút ⏪ trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng. |
| | Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu) | Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định. |
|  | Personalize (Cá nhân hóa) | Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.   |

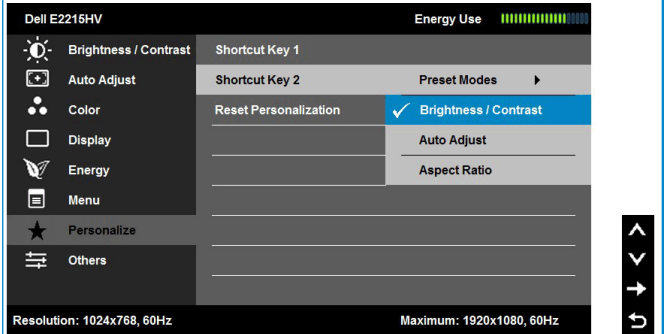
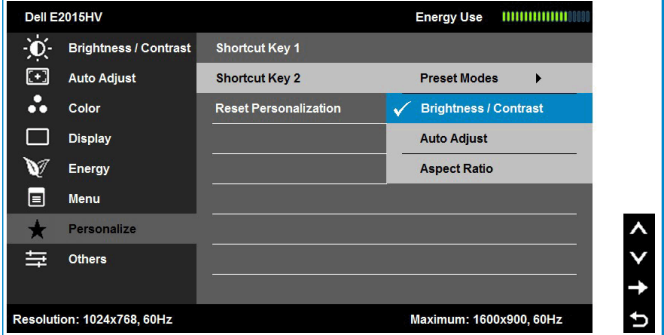


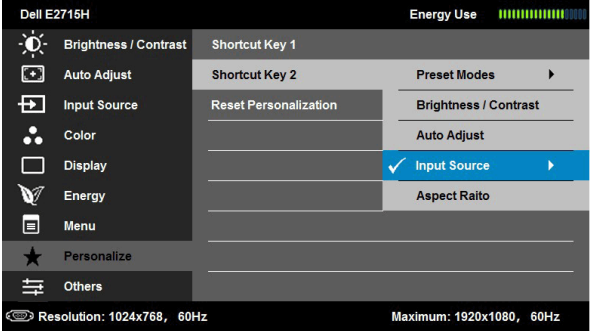

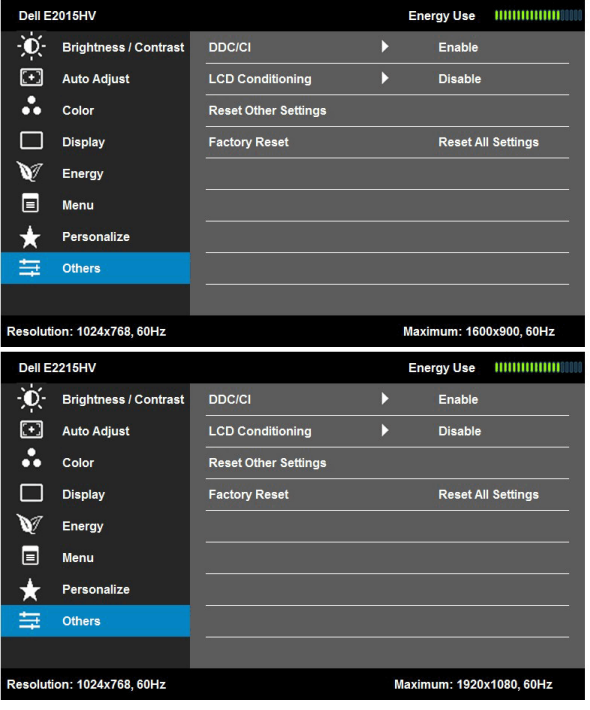
| | |
|---|---|
| |  |
| <p>Shortcut Key (Phím tắt) 1</p> | <p>Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào) (chỉ áp dụng cho E2715H), "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.</p>   |

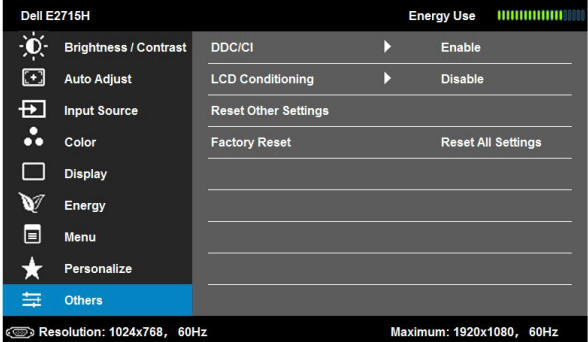
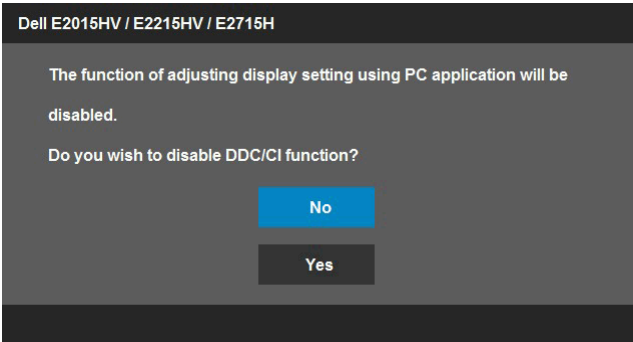


**Shortcut Key
(Phím tắt) 2**

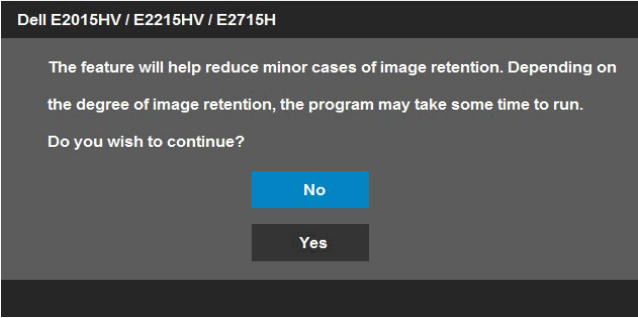
Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ cài sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/độ tương phản), "Auto Adjust" (Tự chỉnh), "Input Source" (Nguồn vào) (chỉ áp dụng cho E2715H), "Aspect Ratio" (Tỷ lệ khung hình) và cài đặt làm phím tắt.



| | | |
|---|---|--|
| | |  <p>Dell E2715H Energy Use [Progress Bar]</p> <ul style="list-style-type: none"> Brightness / Contrast Auto Adjust Input Source Color Display Energy Menu Personalize Others <p>Shortcut Key 1</p> <p>Shortcut Key 2</p> <p>Reset Personalization</p> <p>Preset Modes</p> <ul style="list-style-type: none"> Brightness / Contrast Auto Adjust Input Source Aspect Ratio <p>Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz</p> |
| | <p>Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)</p> | <p>Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.</p> |
|  | <p>Other (Khác)</p> |  <p>Dell E2015HV Energy Use [Progress Bar]</p> <ul style="list-style-type: none"> Brightness / Contrast Auto Adjust Color Display Energy Menu Personalize Others <p>DDC/CI Enable</p> <p>LCD Conditioning Disable</p> <p>Reset Other Settings</p> <p>Factory Reset Reset All Settings</p> <p>Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1600x900, 60Hz</p> <hr/> <p>Dell E2215HV Energy Use [Progress Bar]</p> <ul style="list-style-type: none"> Brightness / Contrast Auto Adjust Color Display Energy Menu Personalize Others <p>DDC/CI Enable</p> <p>LCD Conditioning Disable</p> <p>Reset Other Settings</p> <p>Factory Reset Reset All Settings</p> <p>Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz</p> |

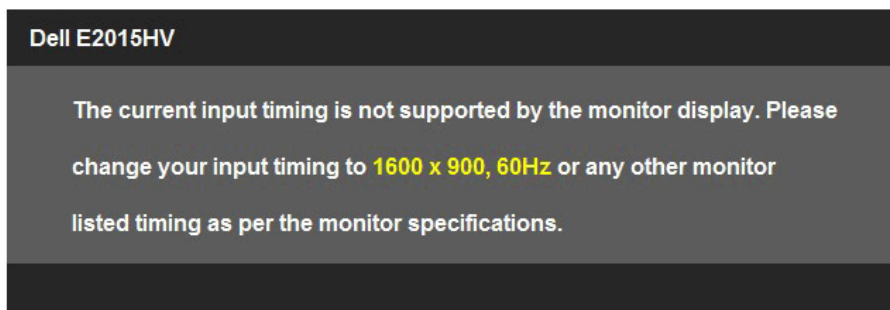
| | | |
|--|----------------------|--|
| | |  <p>The screenshot shows the Dell E2715H OSD menu. The 'Others' option is selected in the left sidebar. The main menu shows 'DDC/CI' set to 'Enable', 'LCD Conditioning' set to 'Disable', and options for 'Reset Other Settings', 'Factory Reset', and 'Reset All Settings'. The bottom status bar shows 'Resolution: 1024x768, 60Hz' and 'Maximum: 1920x1080, 60Hz'.</p> |
| | <p>DDC/CI</p> | <p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p>  <p>The dialog box shows the text: 'Dell E2015HV / E2215HV / E2715H', 'The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.', and 'Do you wish to disable DDC/CI function?'. There are two buttons: 'No' (highlighted in blue) and 'Yes'.</p> |



| | |
|---|--|
| <p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p> | <p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ.</p> <p>Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn Điều tiết màn hình LCD để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p>LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p>  |
| <p>Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)</p> | <p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p> |
| <p>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</p> | <p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p> |

Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Dell E2215HV / E2715H

The current input timing is not supported by the monitor display. Please change your input timing to **1920 x 1080, 60Hz** or any other monitor listed timing as per the monitor specifications.

Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem Monitor Specifications để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyên dùng là 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H).

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.

Dell E2015HV / E2215HV / E2715H

The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.

Do you wish to disable DDC/CI function?

No

Yes

Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

Dell E2015HV / E2215HV / E2715H

Entering Power Save Mode.

Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:

Dell E2015HV / E2215HV

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

E2715H

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

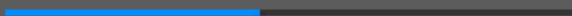
Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc DVI hoặc DP, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.

Dell E2015HV / E2215HV / E2715H



No VGA Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes



www.dell.com/support/monitors

Dell E2715H



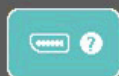
No DVI-D Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.



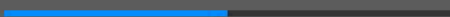
www.dell.com/support/monitors

Dell E2715H



No DisplayPort Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.



www.dell.com/support/monitors

Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.



Cài đặt độ phân giải tối đa

Windows Vista® ,Windows® 7 ,Windows® 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H).
4. Nhấp OK.

Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H), bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

Sử dụng độ nghiêng

Độ nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.

E2015HV/E2215HV:

21° typical (maximum 22°) 5° typical (maximum 5.5°) 21° typical (maximum 22°) 5° typical (maximum 5.5°)



E2015HV



E2215HV

E2715H:

21° typical (maximum 22°) 5° typical (maximum 5.5°)



LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Khắc phục sự cố

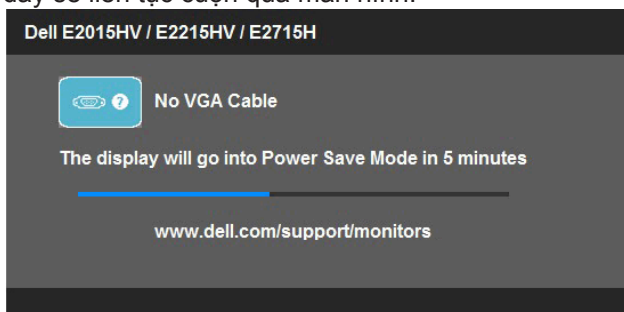
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instruction**.

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác Tự Kiểm Tra thích hợp, hãy tháo cả cáp (đầu cắm VGA trắng/DP đen) kỹ thuật số và cáp (đầu cắm xanh lam) tương tự khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phòng nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



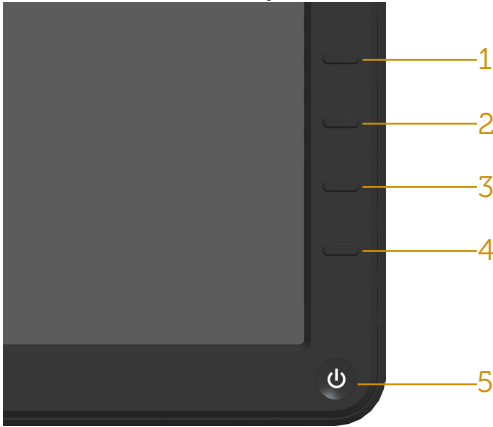
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.

📌 LƯU Ý: Kiểm tra tính năng tự kiểm tra hiện không có sẵn đối với các chế độ video S-Video, Composite và Component.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.


| Triệu chứng chung | Sự cố bạn gặp phải | Giải pháp khả thi |
|----------------------------------|-------------------------------------|--|
| Không có đèn LED video/nguồn tắt | Không có hình | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút chọn Input Source. • Kiểm tra tùy chọn “Power LED Button” (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD. |
| Không có đèn LED video/nguồn bật | Không có hình hoặc không sáng | <ul style="list-style-type: none"> • Các nút điều khiển tăng độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. • Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn Input Source. • Để chạy chẩn đoán tích hợp. |
| Tiêu điểm kém | Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ | <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Loại bỏ các cáp mở rộng video. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9). |
| Video rung/chập chờn | Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm | <ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác. |

| | | |
|------------------|------------------------------------|--|
| Thiếu điểm ảnh | Màn hình LCD có các chấm | <ul style="list-style-type: none"> • Vòng bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p> |
| Điểm ảnh bị dính | Màn hình LCD có các chấm sáng | <ul style="list-style-type: none"> • Vòng bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p> |
| Sự cố độ sáng | Hình quá mờ hoặc quá sáng | <ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Chính tự động qua menu OSD. • Các nút điều khiển chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. |
| Méo hình | Màn hình không canh giữa thích hợp | <ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Chính tự động qua menu OSD. • Các nút điều khiển chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'DVI-D/DP', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p> |
| Vạch ngang/dọc | Màn hình có một hoặc nhiều vạch | <ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). • Thực hiện Chính tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'DVI-D/DP', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p> |



| | | |
|-----------------------------|---|---|
| Sự cố đồng bộ hóa | Màn hình bị chong lấp hoặc đường như bị vỡ | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD. Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn. |
| Sự cố liên quan đến an toàn | Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy | <ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell. |
| Sự cố gián đoạn | Giám sát hồng học bật & tắt | <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không. |
| Thiếu màu sắc | Hình ảnh thiếu màu sắc | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn. Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không. |
| Màu sắc không đúng | Màu hình ảnh không tốt | <ul style="list-style-type: none"> Đổi Color Setting Mode (Chế độ cài đặt màu) trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) sang Graphics (Đồ họa) hoặc Video tùy vào ứng dụng. Thử dùng Color Preset Settings (Cài đặt sẵn màu) khác trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu). Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) nếu Color Management (Quản lý màu) đã bị tắt. Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advance Setting (Cài đặt nâng cao). |

| | | |
|---|---|--|
| Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài | Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng để biết thêm thông tin, xem Power Management Modes. Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động. |
|---|---|--|

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D/DP, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

| Triệu chứng cụ thể | Sự cố bạn gặp phải | Giải pháp khả thi |
|--|--|---|
| Ảnh màn hình quá nhỏ | Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiển thị). Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định). |
| Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước | Menu OSD không hiển thị trên màn hình | <ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình. Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)). |
| Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng | Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị. | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video. |
| Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình | Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình | <ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Để chạy chuẩn đoán tích hợp. |




Sự cố hệ thống loa Dell

| Triệu chứng chung | Sự cố bạn gặp phải | Giải pháp khả thi |
|--|--|--|
| Không có âm thanh cho hệ thống nơi Hệ thống loa sử dụng nguồn điện từ adapter AC | Không có nguồn điện đến hệ thống loa - đèn báo nguồn tắt | <ul style="list-style-type: none"> Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang vị trí giữ; kiểm tra xem đèn báo nguồn (LED màu trắng) ở phía trước Hệ thống loa có chiếu sáng hay không. Xác nhận xem cáp nguồn từ Hệ thống loa có được cắm vào adapter hay không. |
| Không có âm thanh | Hệ thống loa đang có nguồn điện - đèn báo nguồn đang bật | <ul style="list-style-type: none"> Cắm cáp đầu vào âm thanh vào giắc ra âm thanh trên máy tính. Cài mọi nút điều khiển âm lượng sang mức tối đa và đảm bảo không bật tùy chọn tắt âm. Phát một số nội dung âm thanh trên máy tính (ví dụ: CD âm thanh hoặc MP3). Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng cao hơn. Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3). |
| Âm thanh biến dạng | Card âm thanh của máy tính được sử dụng như nguồn âm thanh | <ul style="list-style-type: none"> Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm trên card âm thanh hay chưa. Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang các điểm ở giữa. Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh. Vặn nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3). Tránh sử dụng bộ phận mở rộng, cáp âm thanh hoặc bộ chuyển đổi giắc cắm âm thanh. |

| | | |
|--------------------------------|--|--|
| Âm thanh biến dạng | Nguồn âm thanh khác được sử dụng | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của nguồn âm thanh hay chưa. • Giảm âm lượng của nguồn âm thanh. • Vận nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa ngược chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. |
| Đầu ra âm thanh không cân bằng | Âm thanh chỉ phát ra từ một bên Hệ thống loa | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Xác nhận xem phích cắm âm thanh đã được cắm chặt vào giắc cắm của card âm thanh hoặc nguồn âm thanh hay chưa. • Cài mọi nút điều khiển cân bằng âm thanh trên Windows (Trái-Phải) sang các điểm ở giữa. • Lau sạch và cắm lại phích cắm đầu vào âm thanh. • Khắc phục sự cố card âm thanh trên máy tính. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3). |
| Âm lượng thấp | Âm lượng quá thấp | <ul style="list-style-type: none"> • Gỡ bỏ mọi vật cản giữa Hệ thống loa và người dùng. • Vận nút Power/Volume (Nguồn/ Âm lượng) trên Hệ thống loa theo chiều kim đồng hồ sang cài đặt âm lượng tối đa. • Cài mọi nút âm lượng trên Windows sang mức tối đa. • Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh. • Kiểm tra Hệ thống loa bằng nguồn âm thanh khác (Ví dụ: đầu phát CD di động, máy nghe nhạc MP3) |

Phụ lục

 **CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác


Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ với Dell liên quan đến các vấn đề hỗ trợ bán hàng, kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập www.dell.com/support.
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** sổ xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa vào nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cài đặt màn hình của bạn

Cài đặt độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H) (Mức tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H) pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H).
4. Nhấp OK.


Nếu không nhìn thấy tùy chọn 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H), bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

1: If you have a Dell desktop or a Dell portable computer with Internet access

2: If you have a non Dell desktop, portable computer, or graphics card

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet


1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H).

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H), hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows® 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa của bạn, thử cài đặt lại độ phân giải sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H).


 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài đặt độ phân giải sang 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H), hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét đặt mua card đồ họa sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1600 x 900 (cho E2015HV) hoặc 1920 x 1080 (cho E2215HV/E2715H) .

Quy trình thiết lập màn hình kép trong Windows Vista®, Windows® 7 , Windows® 8 hoặc Windows® 8.1

Đối với Windows Vista®

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

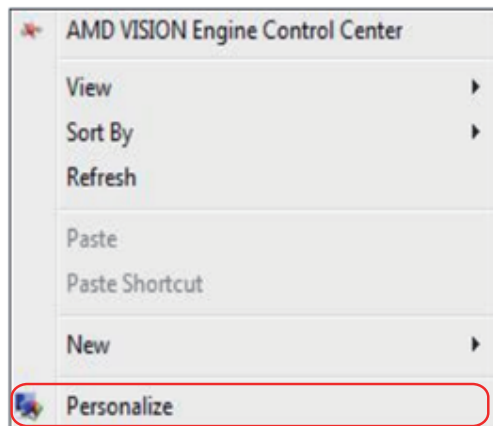
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ phím logo Windows, nhấn phím P để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

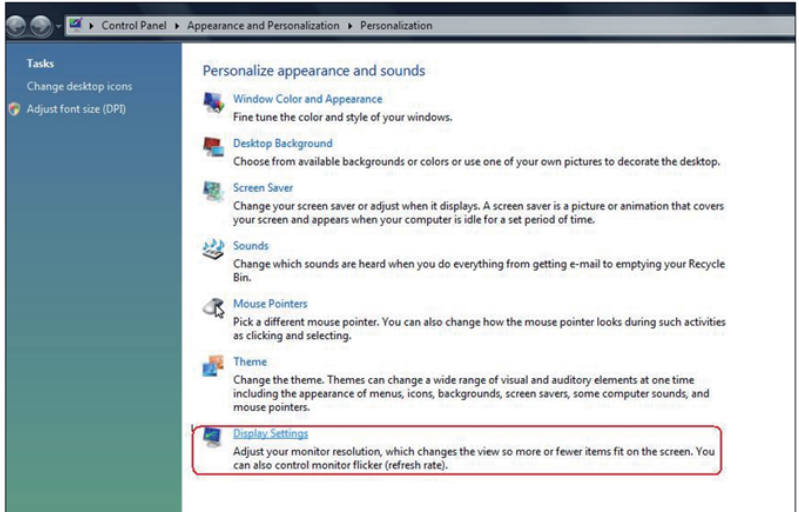


Phương pháp 2: Sử dụng menu “Personalize” (Cá nhân hóa)

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Personalize** (Cá nhân hóa).

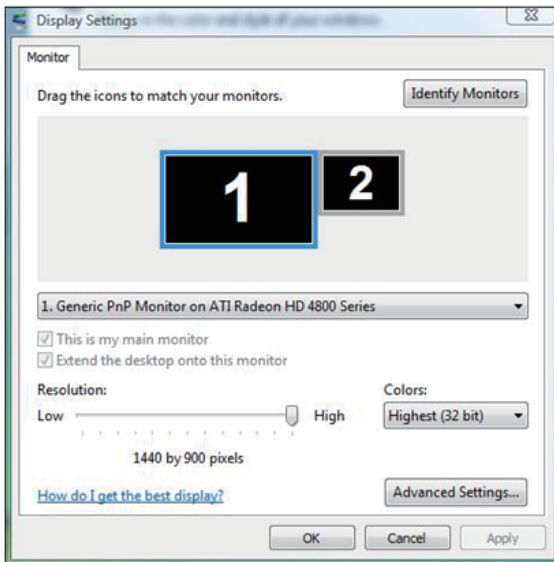


2. Nhấp Display Settings (Cài đặt màn hình).



3. Nhấp Identify Monitors (Nhận dạng màn hình).



- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



Đối với Windows® 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

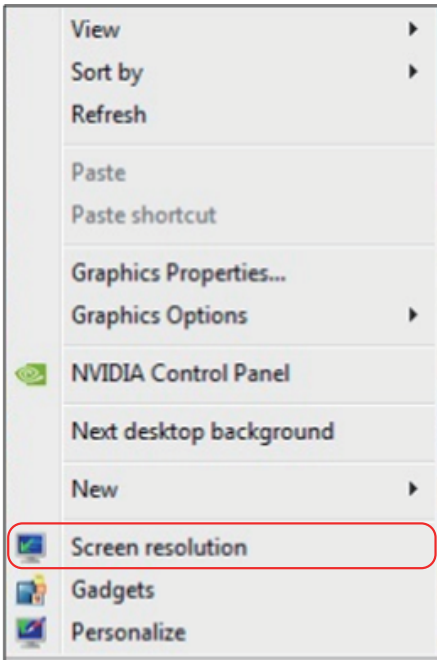
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn.  + 
2. Trong khi giữ phím **logo Windows**, nhấn phím **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



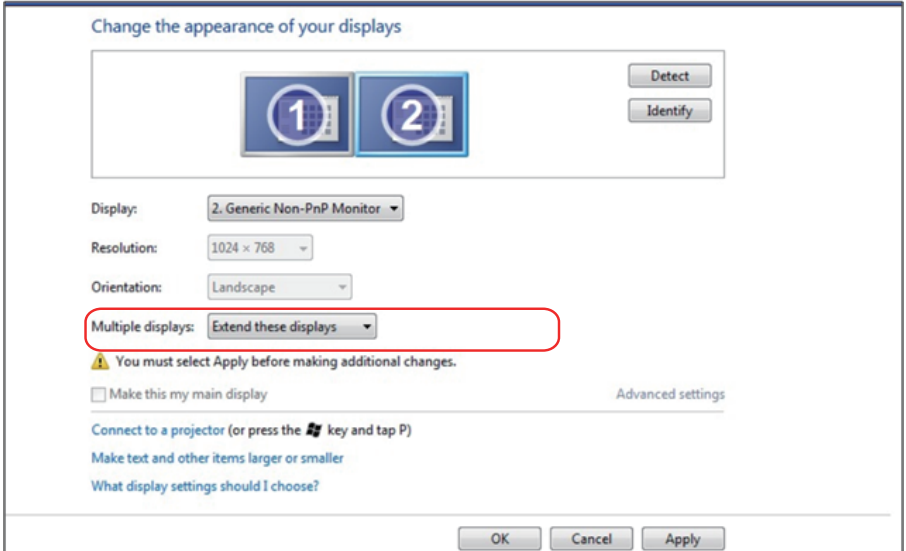
Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.



2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình) để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp **Detect (Phát hiện)**.**


- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

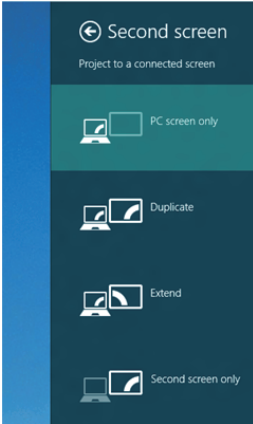


Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hay để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện bất kỳ phương pháp thiết lập nào dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím “Win+P”

1. Nhấn phím **logo Windows + P** trên bàn phím của bạn. 
2. Trong khi giữ phím **logo Windows**, nhấn phím P để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

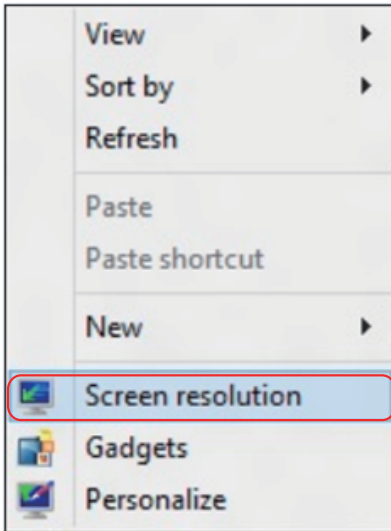


Phương pháp 2: Dùng menu “Screen Resolution” (Độ phân giải màn hình)

1. Từ màn hình Start (Khởi động), chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.

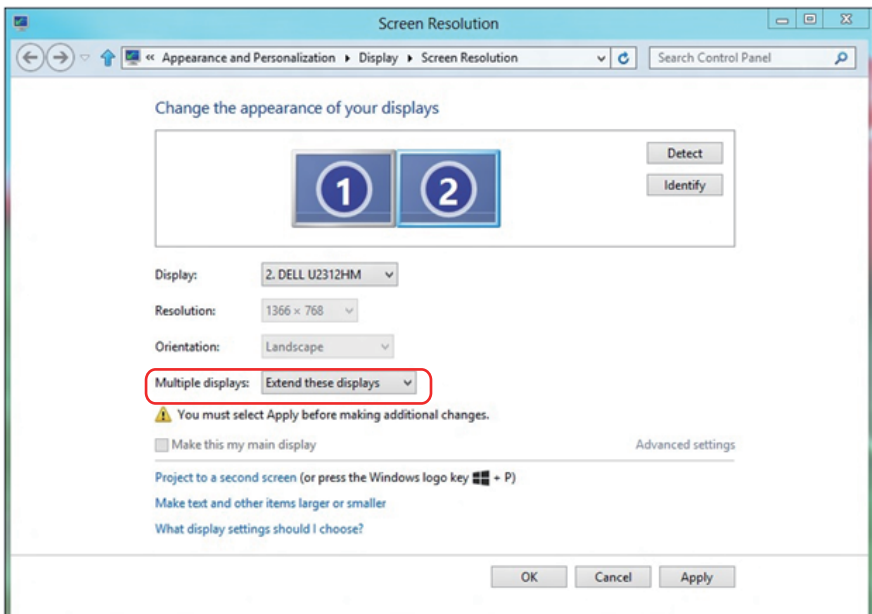


2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.



3. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp Detect (Phát hiện).

- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



Cài đặt các kiểu hiển thị cho nhiều màn hình

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều hiển thị)**: **Duplicate (Nhân đôi)**, **Extend (Mở rộng)**, **Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên)**.

- **Nhân đôi các màn hình này:** Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải giống nhau, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.

Đối với Windows Vista®

[NHÂN ĐÔI KHÔNG CÓ SẴN]

Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768

Orientation: Landscape

Multiple displays: Extend these displays

! You must select **Duplicate these displays** for additional changes.

Make this my main display

- Duplicate these displays
- Extend these displays
- Show desktop only on 1
- Show desktop only on 2

Advanced settings

Connect to a projector (or press the **Fn** key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

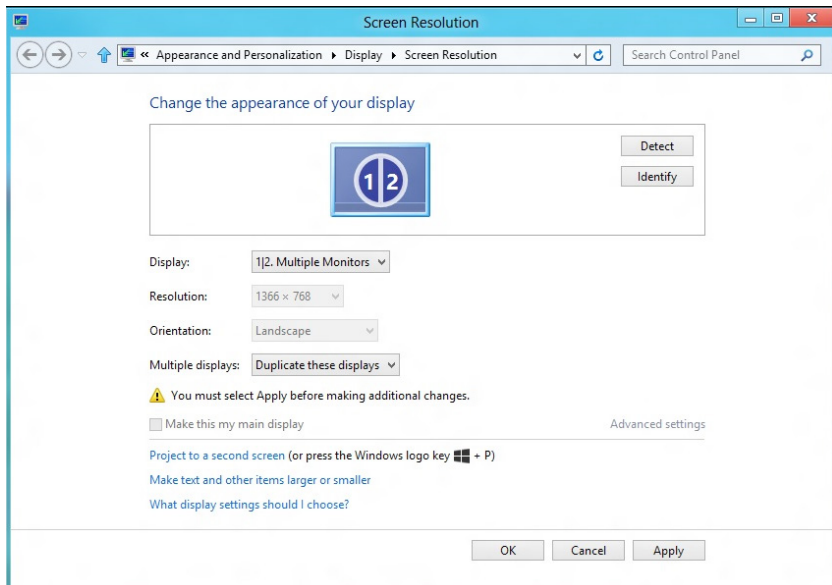
OK

Cancel

Apply

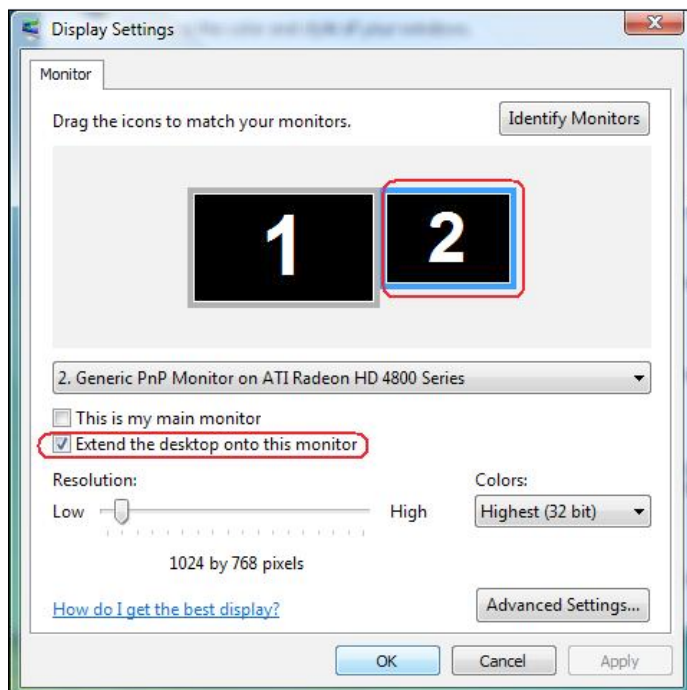


Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1



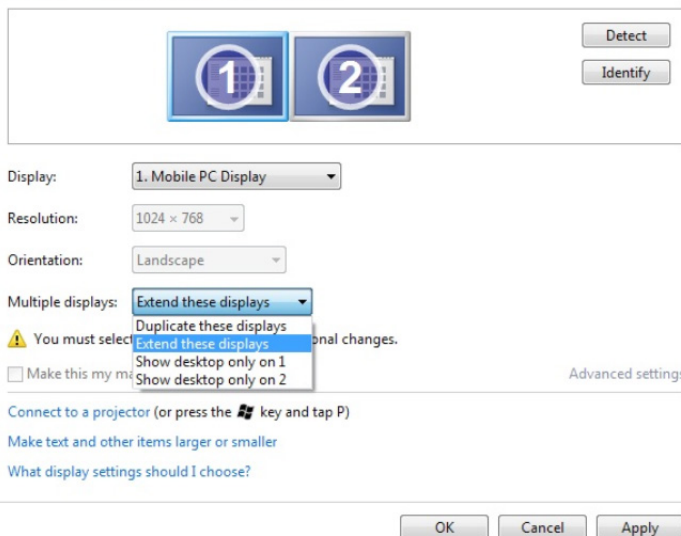
- **Mở rộng các màn hình này:** Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.

Đối với Windows Vista®



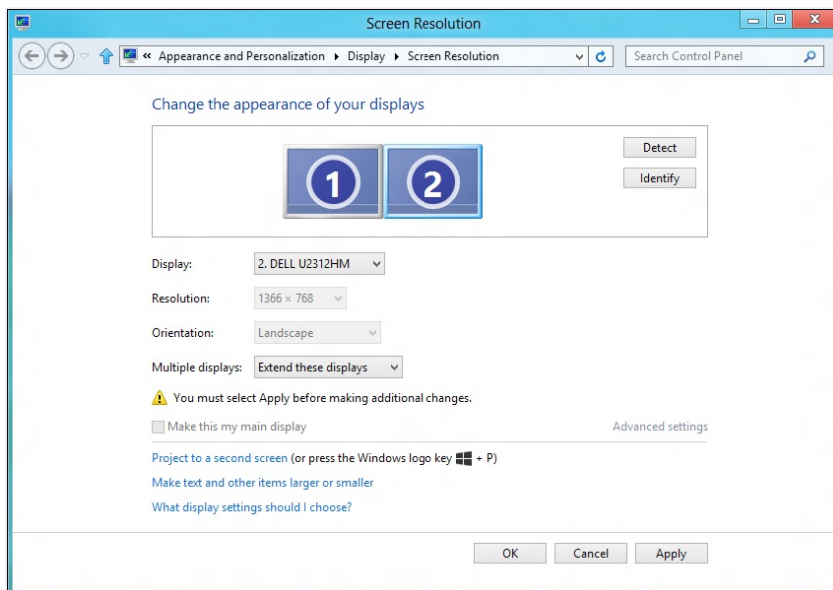
Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays



The screenshot shows the Windows 7 Display Settings dialog box. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display:' dropdown is set to '1. Mobile PC Display'. The 'Resolution:' dropdown is set to '1024 x 768'. The 'Orientation:' dropdown is set to 'Landscape'. The 'Multiple displays:' dropdown is open, showing options: 'Extend these displays' (selected), 'Duplicate these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select a display mode before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. At the bottom, there are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

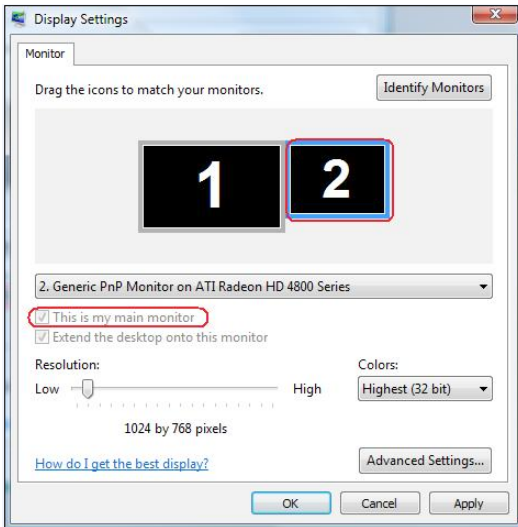
Đối với Windows® 8 hoặc Windows 8.1



The screenshot shows the Windows 8/8.1 Screen Resolution dialog box. The title bar reads 'Screen Resolution'. The breadcrumb path is 'Appearance and Personalization > Display > Screen Resolution'. Below the breadcrumb is a search bar for the Control Panel. The main content area is titled 'Change the appearance of your displays' and features two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display:' dropdown is set to '2. DELL U2312HM'. The 'Resolution:' dropdown is set to '1366 x 768'. The 'Orientation:' dropdown is set to 'Landscape'. The 'Multiple displays:' dropdown is set to 'Extend these displays'. A warning icon and text state: 'You must select Apply before making additional changes.' There is an unchecked checkbox for 'Make this my main display' and a link for 'Advanced settings'. Below that, there is a link for 'Project to a second screen (or press the Windows logo key + P)', a link for 'Make text and other items larger or smaller', and a link for 'What display settings should I choose?'. At the bottom, there are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

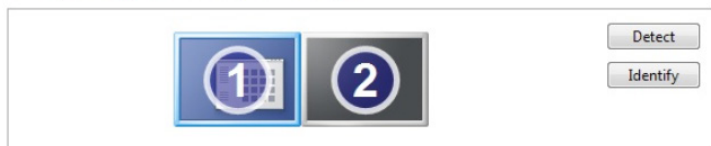
- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên...:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

Đổi với Windows Vista®



Đối với Windows® 7

Change the appearance of your displays




Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 1

 You must select a display mode for each display. You can select from the following options:

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply

Change the appearance of your displays




Display: 1. Mobile PC Display

Resolution: 1024 x 768


Orientation: Landscape

Multiple displays: Show desktop only on 2

 You must select a display mode for each display. You can select from the following options:

Make this my main display

Advanced settings

Connect to a projector (or press the  key and tap P)

Make text and other items larger or smaller

What display settings should I choose?

OK

Cancel

Apply

Đổi với Windows® 8 hoặc Windows 8.1

